

ĐẠO TRÀNG LIÊN HOA

Dịch Giả: HT. THÍCH TRÍ TỊNH

KINH PHẠM VŨNG BỒ TÁT GIỚI



SAN ANTONIO - PL 2568 - DL 2024



**NAM MÔ PHẠM VÕNG GIÁO CHỦ
LÔ XÁ NA PHẬT**

Printed for free distribution by
Đạo Tràng Liên Hoa - Lien Hoa Buddhist Temple

5043 Excalibur Dr, San Antonio, TX 78218, USA

Tel: (210) 564-0671

Email: admin@daotranglienhoa.com

Website: <https://www.daotranglienhoa.com>

Download This Book:

<https://www.daotranglienhoa.com/thu-vien-lien-hoa/>

This book is strictly for free distribution, it is not to be sold.

Kinh ấn tống không được bán.

Version: 2.0

Khổ Half Letter (139.7 x 215.9 mm)

MỤC LỤC

NGHI THỨC TỤNG GIỚI BỒ TÁT.....	1
BỒ TÁT TÂM ĐỊA PHẨM.....	8
I. LÔ XÁ NA PHẬT.....	8
II. THÍCH CA MÂU NI PHẬT.....	12
III. ĐỨC PHẬT KIẾT BỒ TÁT GIỚI.....	18
IV. MUỖI GIỚI TRỌNG.....	21
1. Giới Sát Sanh.....	22
2. Giới Trộm Cướp.....	23
3. Giới Dâm.....	24
4. Giới Vọng.....	25
5. Giới Bán Rượu.....	26
6. Giới Rao Lỗi Của Tứ Chúng.....	27
7. Giới Tự Khen Mình Chê Người.....	28
8. Giới Bỏn Sẻn Thêm Mắng Đuổi.....	29
9. Giới Giận Hờn Không Ngươi.....	30
10. Giới Hủy Báng Tam Bảo.....	31
V. ĐỨC PHẬT KẾT RẪN.....	32
VI. 48 ĐIỀU GIỚI KHINH.....	34
1. Giới Không Kính Thầy Bạn.....	34
2. Giới Uống Rượu.....	35
3. Giới Ăn Thịt.....	36
4. Giới Ăn Ngủ Tân.....	37
5. Giới Không Dạy Người Sám Tội.....	37
6. Giới Không Cúng Dường Thỉnh Pháp.....	38
7. Giới Không Đi Nghe Pháp.....	39
8. Giới Có Tâm Trái Bỏ Đại Thừa.....	40
9. Giới Không Khán Bệnh.....	41
10. Giới Chứa Khí Cụ Sát Sanh.....	41

11. Giới Đi Sứ.....	42
12. Giới Buôn Bán Phi Pháp.....	43
13. Giới Hủy Báng.....	44
14. Giới Phóng Hỏa.....	44
15. Giới Dạy Giáo Lý Ngoài Đại Thừa.....	45
16. Giới Vì Lợi Mà Giảng Pháp Lộn Lạo.....	46
17. Giới Cậy Thế Lực Quyền Tồi.....	48
18. Giới Không Thông Hiểu Mà Làm Thầy Truyền Giới.....	48
19. Giới Lưỡng Thiệt (Lưỡi Đôi Chiều).....	49
20. Giới Không Phóng Sanh.....	50
21. Giới Đem Sân Báo Sân Đem Đánh Trả Đánh.....	52
22. Giới Kiêu Mạn Không Thỉnh Pháp.....	53
23. Giới Khinh Ngạo Không Tận Tâm Dạy.....	54
24. Giới Không Tập Học Đại Thừa.....	56
25. Giới Tri Chúng Vụng Về.....	57
26. Giới Riêng Thọ Lợi Dưỡng.....	57
27. Giới Thọ Biệt Thỉnh.....	59
28. Giới Biệt Thỉnh Tăng.....	60
29. Giới Tà Mạng Nuôi Sống.....	61
30. Giới Quản Lý Cho Bạch Y.....	62
31. Giới Không Mua Chuộc.....	63
32. Giới Tồn Hại Chúng Sanh.....	64
33. Giới Tà Nghiệp Giác Quán.....	64
34. Giới Tạm Bỏ Bồ Đề Tâm.....	65
35. Giới Không Phát Nguyện.....	66
36. Giới Không Phát Thệ.....	67
37. Giới Vào Chỗ Hiểm Nạn.....	71
38. Giới Trái Thứ Tự Tôn Ty.....	73
39. Giới Không Tu Phước Huệ.....	75
40. Giới Không Bình Đẳng Truyền Giới.....	77
41. Giới Vì Lợi Làm Thầy.....	79

42. Giới Vì Người Ác Giảng Giới.....	83
43. Giới Cổ Móng Tâm Phạm Giới.....	84
44. Giới Không Cúng Đường Kinh Luật.....	85
45. Giới Không Giáo Hóa Chúng Sanh.....	86
46. Giới Thuyết Pháp Không Đúng Pháp.....	87
47. Giới Chế Hận Phi Pháp.....	88
48. Giới Phá Diệt Phật Pháp.....	89
VII. TỔNG KẾT.....	91
VIII. LƯU THÔNG.....	92
IX. KỆ KHEN TẶNG GIỚI PHÁP.....	95
X. PHẦN HỒI HƯỚNG.....	98
PHẦN CHÚ THÍCH.....	104

NGHI THỨC TỤNG GIỚI BỒ TÁT

BÀI TÁN LƯ HƯƠNG

Lò hương vừa ngùn chiên đàn
Khói thơm ngào ngạt muôn ngàn cỗi xa
Lòng con kính ngưỡng thiết tha
Ngửa mong chư Phật thương mà chứng
minh.

Nam mô Phạm Võng Giáo Chủ Lô Xá Na
Phật. (3 lần)

BÀI KỆ KHAI KINH

Phật pháp rộng sâu rất nhiệm mầu
Trăm nghìn muôn kiếp khó tìm cầu
Con nay nghe thấy chuyên trì tụng
Nguyện hiểu Như Lai nghĩa nhiệm mầu.

Nam mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.
(3 lần)

(Trên đây là bài Hương Tán và bài Kệ Khai Kinh. Có thể tụng theo nguyên văn chữ Hán.)

I

**Chúng thọ Bồ Tát giới lắng nghe!
Quy mạng Lô Xá Na,
Mười phương Kim Cương Phật,
Đảnh lễ đức Di Lặc,
Sẽ hạ sanh thành Phật.
Nay tụng ba tỳ giới,
Bồ Tát đều cùng nghe.
Giới như đèn sáng lớn,
Soi sáng đêm tối tăm.
Giới như gương báu sáng,
Chiếu rõ tất cả pháp.
Giới như Ma Ni châu,
Rưới của giúp người nghèo.
Thoát khổ mau thành Phật,
Chỉ giới này hơn cả.
Vì thế nên Bồ Tát,
Phải tinh tấn giữ gìn.**

II

Chư Đại Đức! (Chư Đại chúng! Chư Phật tử!)(¹) **Phần mùa xuân** (mùa Hạ, mùa Đông)(²), **bốn tháng làm một mùa. Nửa tháng đã qua** (một tháng, tháng rưỡi, hai tháng, hai tháng rưỡi, ba tháng, ba tháng rưỡi, bốn tháng)(³), **thiếu một đêm, thừa một đêm**(⁴), **còn ba tháng rưỡi** (ba tháng, hai tháng rưỡi, hai tháng, một tháng rưỡi, một tháng, nửa tháng)(⁵).

Già chết gần kề, Phật Pháp sắp diệt, chư Đại Đức (Đại chúng, Phật tử), **vì muốn đắc đạo nên nhất tâm cần cầu tinh tấn. Chư Phật do nhất tâm cần cầu tinh tấn nên đặng chứng quả vô thượng chánh giác, hướng là các pháp lành khác.**

Nhân lúc còn mạnh khỏe, các ngài phải gắng sức siêng tu pháp lành. Đâu nên chẳng gấp cầu đạo lại chần chờ đợi già yếu. Còn mong mỗi thú vui gì?

**Ngày nay đã qua,
Mạng sống giảm lần,**

**Như cá cạn nước,
Nào có vui chi!**

III

HỎI : Chúng nhóm chưa? (Vị tụng giới hỏi.)

ĐÁP : Chúng đã nhóm. (Vị tri sự đáp.)

HỎI : Hòa hiệp chăng?

ĐÁP : Hòa hiệp.

HỎI : Chúng nhóm họp để làm gì?

ĐÁP : Thuyết giới Bồ Tát.

HỎI : Người chưa thọ giới Bồ Tát và người không thanh tịnh ra chưa?

ĐÁP : Trong đây không có người chưa thọ giới Bồ Tát và người không thanh tịnh. (Nếu có thì bảo ra, rồi đáp rằng: Người chưa thọ giới Bồ tát và không thanh tịnh đã ra.)

HỎI : Có bao nhiêu vị Bồ Tát khiếm diện thuyết dục và thanh tịnh?

ĐÁP : Trong đây không có Bồ Tát khiếm diện thuyết dục và thanh tịnh. (Nếu có thì ra thuyết dục. Nên ra thưa:

Chư Đại Đức lắng nghe cho. Tôi là Bồ Tát ... có lãnh giữ dục của Bồ Tát ... những việc làm đúng pháp của Tăng, Bồ Tát ... giữ dục và thanh tịnh.)

IV

Chư Đại Đức! (Đại chúng, Phật tử) chấp tay chí tâm lắng nghe! Nay tôi sắp tụng lời tựa về pháp Đại thừa của chư Phật. Đại chúng lắng lắng lắng nghe. Trong đây vị nào biết mình có tội phải sám hối. Sám hối thời được an vui. Không sám hối thì tội lỗi càng thêm nặng. Người không có lỗi thời yên lặng. Vì yên lặng nên biết đại chúng thanh tịnh.

Chư Đại Đức! (Đại chúng, Phật tử) lắng nghe. Sau khi đức Phật diệt độ, trong thời mạt pháp, nên phải tôn kính Ba La Đề Mộc Xoa⁽⁶⁾. Ba La Đề Mộc Xoa chính là giới pháp này. Trì giới này thời như đi đêm tối gặp đèn sáng, như người nghèo được của báu, như bệnh được lành,

như người tù được thả, như kẻ đi xa được về nhà. Nên biết rằng giới pháp này là đức Thầy sáng suốt của đại chúng, không khác đức Phật còn ở đời.

Nếu không có lòng sợ tội, thời tâm lành khó nảy nở. Cho nên trong kinh có lời dạy: Chớ xem thường những lỗi nhỏ mà cho là không hại, giọt nước đầu nhỏ mà lần đầy cả chum lớn. Lúc tạo tội chừng trong giây phút, mà phải cả nghìn muôn năm chịu khổ nơi địa ngục. Một phen bị đọa lạc mất thân người, thời muôn đời khó được lại.

Sắc trẻ không dừng, dường như ngựa chạy. Mạng người vô thường, mau hơn nước dốc. Ngày nay dầu còn, khó bảo đảm được ngày mai. Đại chúng mỗi người nên nhất tâm cần cầu tinh tấn. Chớ biếng nhác trễ lười, phóng túng ngủ nghỉ. Ban đêm phải nhiếp tâm niệm Phật tham thiền, chớ để thời gian luống qua vô ích, mà sau này phải ăn năn.

Đại Chúng! Mỗi người nên nhất tâm cung kính y theo giới này như pháp tu hành, cần nên học tập.

Chư Đại Đức! (Đại chúng, Phật tử) Nay là ngày thứ mười lăm (mười bốn)⁽⁷⁾ có trăng (không trăng), làm phép Bố Tát⁽⁸⁾ tụng Bồ Tát giới. Đại chúng nên nhất tâm nghe kỹ.

Ai có tội thời phát lồ. Người không tội thời im lặng. Vì im lặng nên biết đại chúng thanh tịnh, có thể tụng giới Bồ Tát.

Tôi đã tụng lời tựa của giới Bồ Tát rồi.

Nay xin hỏi trong đại chúng đây được thanh tịnh không? (Hỏi 3 lần)

Thưa Đại Chúng! Trong đây thanh tịnh, vì yên lặng. Việc này xin nhận biết như vậy.

Nam mô Phạm Võng Hội Thượng Phật Bồ

Tát. (3 lần)

PHẬT THUYẾT

KINH PHẠM VŨNG

BỒ TÁT TÂM ĐỊA PHẨM

PHẦN DƯỚI⁽⁹⁾

(Nhà Dao Tần, Tam Tạng Pháp Sư Cưu Ma La Thập Hán dịch. HT Thích Trí Tịnh Việt dịch.)

I. LÔ XÁ NA PHẬT⁽¹⁰⁾

Bấy giờ, đức Phật Lô Xá Na
vì trong đại chúng
lược giảng “Tâm Địa”
như chùng bằng đầu sợi lông
trong số trăm nghìn hằng hà sa
bất khả thuyết pháp môn.
Ngài kết
“Tâm Địa đây
chính là lời của tất cả Phật
thời quá khứ đã giảng,

tất cả Phật
thời vị lai sẽ giảng
và tất cả Phật
thời hiện tại đương giảng.
Cũng là pháp môn
mà tất cả Bồ Tát đã học,
sẽ học và đương học.

Ta đã từng trăm
A Tăng Kỳ kiếp⁽¹¹⁾
tu tập tâm địa này,
do đó ta được hiệu là Lô Xá Na.
Chư Phật!
Các Ngài đem lời giảng của ta đây
hầu mở con đường tâm địa
cho hết thảy chúng sanh”.

Liền đó,
từ trên Tòa Thiên Quang Sư Tử rục rồ
nơi thế giới Liên Hoa Đài Tạng,
đức Phật Lô Xá Na
phóng ra những tia sáng.
Trong tia sáng ấy
có tiếng nói với chư Phật

đang ngự trên nghìn cánh sen báu:
“Các Ngài thọ trì
phẩm Tâm Địa Pháp Môn của ta đây,
rồi tuần tự đem giảng lại
cho nghìn trăm ức Thích Ca
cùng tất cả chúng sanh.
Ai nấy đều nên thọ trì đọc tụng
và nhất tâm vâng làm”.

Sau khi lãnh thọ
phẩm Tâm Địa Pháp Môn,
chư Phật đang ngự
trên nghìn cánh sen báu
cùng nghìn trăm ức đức Thích Ca
đồng đứng dậy rời khỏi tòa Sư Tử⁽¹²⁾.
Toàn thân của các Ngài
chiếu ra vô số tia sáng.
Trong mỗi tia sáng ấy
đều hóa hiện vô lượng đức Phật,
đồng thời tung lên vô lượng hoa đẹp
xanh, vàng, đỏ, trắng
để cúng dường đức Phật Lô Xá Na.
Cúng dường xong,
chư Phật từ tạ trở về.

**Khi rời khỏi thế giới Liên Hoa Đài Tạng,
chư Phật vào chánh định
thể tánh hư không hoa quang,
mỗi Ngài trở lại chốn cũ,
dưới cội Bồ Đề nơi cõi Diêm Phù.**

**Sau khi ra khỏi chánh định
thể tánh hư không hoa quang,
đức Phật mới ngự trên tòa
Kim Cương Thiên Quang Vương
và Diệu Quang Đường⁽¹³⁾
mà giảng về Thập Thế Giới Hải.**

**Rồi đức Phật giảng pháp Thập Trụ⁽¹⁴⁾
nơi cung Đế Thích,
giảng pháp Thập Hạnh⁽¹⁵⁾
nơi cung trời Diệm Ma,
giảng pháp Thập Hồi Hương⁽¹⁶⁾
nơi cung trời Đâu Suất,
giảng pháp Thập Thiên Định
nơi cung trời Hóa Lạc,
giảng pháp Thập Địa⁽¹⁷⁾
nơi cung Trời Tha Hóa,
giảng pháp Thập Kim Cương**

nơi cõi Sơ Thiên,
giảng pháp Thập Nhẫn
nơi cõi Nhị Thiên,
giảng pháp Thập Nguyên
nơi cõi Tam Thiên,
và sau cùng ở Tứ Thiên
nơi cung của Đại Tự Tại Thiên Vương,
đức Phật giảng Phẩm
Tâm Địa Pháp Môn
mà thuở trước đức Phật Lô Xá Na
đã giảng ở thế giới Liên Hoa Đài Tạng.

Tất cả nghìn trăm ức đức Thích Ca
ở nơi Thế giới của mình
đều giảng nói như thế cả.
(Như trong phẩm “Hiền Kiếp” đã nói.)

II. THÍCH CA MÂU NI PHẬT

Bấy giờ, đức Phật Thích Ca Mâu Ni,
từ lúc sơ khởi
hiện thân nơi thế giới Liên Hoa Đài Tạng,
rồi qua phương Đông

đến tại cung của Thiên Vương,
diễn nói kinh “Ma Thọ Hóa”.

Sau đó,

Ngài giáng sanh nơi cõi
Nam Diêm Phù Đề
tại nước Ca Tỳ La,
Vua Tịnh Phạn là thân phụ,
và Hoàng Hậu Ma Gia là sanh mẫu,
nhũ danh của Ngài là Tất Đạt Đa.

Xuất gia bảy năm,
ba mươi tuổi thành đạo
hiệu Ngài là Thích Ca Mâu Ni Phật.
Từ Bảo Tòa Kim Cương Hoa Quang
nơi đạo tràng Tịch diệt⁽¹⁸⁾
nhẫn đến nơi cung
của Đại Tự Tại Thiên Vương,
trong mười nơi ấy
đức Phật tuần tự
ngự đến thuyết pháp.

Lúc đó,
nhân khi xem bữa tràng mảnh lưới
của Đại Phạm Thiên Vương,

**đức Phật vì đại chúng
mà giảng Kinh Phạm Võng⁽¹⁹⁾.**

**Ngài dạy rằng:
“Vô lượng thế giới
dường như là lỗ lưới.
Mỗi thế giới đều khác nhau cả,
khác nhau đến số vô lượng.
Giáo pháp của Phật cũng như vậy.”**

**Đức Phật đã tám nghìn lần
đến thế giới Ta Bà này,
ngự trên Bảo Tòa
Kim Cương Hoa Quang
nhấn đến ngự nơi cung
của Đại Tự Tại Thiên Vương,
lược giảng “Tâm Địa Pháp Môn”
cho cả thầy đại chúng
trong những Pháp Hội ấy.**

**Sau đó từ cung của Thiên Vương,
đức Phật trở xuống
ngự dưới cội Bồ Đề nơi cõi Diêm Phù,
vì tất cả chúng sanh trên quả đất này,**

**hạng người Phạm ngũ tối
mà giảng một giới pháp
Kim Cương Quang Minh Bảo Giới⁽²⁰⁾.
Giới Pháp này
là lời thường trì tụng
của Phật Lô Xá Na,
khi Ngài mới phát Bồ Đề tâm
trong thời kỳ tu nhân của Ngài.
Giới pháp này
cũng chính là bốn nguyện của tất cả Phật,
là bốn nguyện của tất cả Bồ Tát
và là chủng tử của Phật Tánh⁽²¹⁾.**

**Tất cả chúng sanh đều có Phật Tánh.
Tất cả ý thức, sắc, tâm, là tình, là tâm
đều vào trong phạm vi
giới pháp Phật Tánh.
Vì chắc chắn thường có chánh nhân,
nên chắc chắn Pháp Thân thường trụ.**

**Mười Ba La Đề Mộc Xoa như thế
xuất hiện trong đời.
Giới pháp này
là chỗ kính trọng thọ trì**

của tất cả chúng sanh trong ba thuở.

**Giờ đây,
đức Phật sẽ vì trong đại chúng này
mà giảng lại Giới Phẩm Vô Tận Tạng,
là Giới Phẩm của tất cả chúng sanh,
bốn nguyên tự tánh thanh tịnh.**

**Nay ta là Lô Xá Na,
Đương ngồi trên đài Liên Hoa.
Trên nghìn cánh sen đơm vòng,
Lại hiện ra nghìn Thích Ca.
Mỗi cánh sen trăm ức cội,
Một cội một Phật Thích Ca,
Đều ngồi dưới cội Bồ Đề,
Đồng thời thành chánh giác đạo.
Nghìn trăm ức Phật như vậy,
Lô Xá Na là bản thân.
Nghìn trăm ức Phật Thích Ca,
Đều đem theo vì trần chúng,
Cùng nhau đến tại chỗ ta,
Để nghe ta tụng Phật Giới.
Ta liền giảng môn Cam Lộ⁽²²⁾,
Bây giờ nghìn trăm ức Phật,**

Trở về đạo tràng của mình,
Đều ngồi nơi cội Bồ Đề,
Tụng mười trọng, bốn mươi tám,
Giới của Bốn Sư Xá Na,
Giới như vàng nhứt nguyệt sáng,
Cũng như chuỗi báu ngọc châu⁽²³⁾.
Chúng Bồ Tát như vi trần,
Do giới này mà thành Phật,
Đây là đức Xá Na tụng,
Ta đây cũng tụng như vậy.
Các ông tân học Bồ tát,
Phải cung kính thọ trì giới!
Khi thọ trì giới này rồi,
Nên truyền lại cho chúng sanh.
Lắng nghe ta đang trì tụng,
Pháp Ba La Đề Mộc Xoa,
Là giới tạng trong Phật Pháp.
Đại Chúng lòng nên tin chắc:
Các người là Phật sẽ thành,
Ta đây là Phật đã thành.
Thường có lòng tin như vậy,
Thời giới phẩm đã trọn vẹn,
Tất cả những người có tâm,
Đều nên nhiếp hộ Phật Giới,

**Chúng sanh nào thọ Phật Giới,
Chính là vào hàng chư Phật.
Đã đồng hàng bậc Đại Giác,
Mới thật là con chư Phật⁽²⁴⁾,
Đại Chúng đều nên cung kính,
Chí tâm nghe lời ta tụng.**

III. ĐỨC PHẬT KIẾT BỒ TÁT GIỚI

**Thuở ấy,
đức Phật Thích Ca Mâu Ni,
lúc mới thành đạo
vô thượng chánh giác
trong khi ngồi dưới cội Bồ Đề,
Ngài bắt đầu kết “Bồ Tát Giới”.
Ngài dạy:**

**“Hiếu thuận với cha mẹ,
Sư Tăng, Tam Bảo.
Hiếu thuận là pháp chí đạo.
Hiếu gọi là giới,
cũng gọi là cấm ngăn⁽²⁵⁾”.**

Liên đó,
từ nơi miệng đức Phật
phóng ra vô lượng tia sáng.
Bấy giờ
có đến trăm vạn ức đại chúng,
các Bồ Tát⁽²⁶⁾,
mười tám Phạm Thiên⁽²⁷⁾,
sáu cõi Trời Dục⁽²⁸⁾,
mười sáu đại Quốc vương⁽²⁹⁾
đồng chấp tay
chí tâm nghe đức Phật
tụng Giới Pháp đại thừa
của tất cả chư Phật.

Đức Phật nói với các vị Bồ Tát:
“Nay ta cứ mỗi nửa tháng
tự tụng giới pháp của chư Phật.
Tất cả hàng Bồ Tát sơ phát tâm,
nhấn đến các Bồ Tát thập Phát Thú,
Thập Trưởng Dưỡng,
Thập Kim Cương,
Thập Địa⁽³⁰⁾
cũng tụng giới này.
Vì thế nên giới quang

từ miệng ta phóng ra.
Phóng quang là vì có duyên do,
chớ chẳng phải vô cớ.
Giới Quang ấy
chẳng phải màu xanh,
vàng, đỏ, trắng và đen,
chẳng phải sắc pháp,
cũng chẳng phải tâm pháp,
chẳng phải pháp hữu, pháp vô,
cũng chẳng phải pháp nhân, pháp quả.
Nó chính là bốn nguyên của chư Phật,
là căn bản của chúng Phật Tử.
Vì thế nên chúng Phật Tử
phải thọ trì,
phải đọc tụng,
phải học kỹ giới pháp này”.

Chúng Phật Tử lắng nghe!
Nếu là người thọ giới Bồ Tát này,
không luận là Quốc Vương Thái Tử,
các Quan chức
hay Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni,
không luận là chư Thiên
cõi Sắc, cõi Dục,

không luận là hàng thứ dân,
huỳnh môn, dân nam, dân nữ
hay hàng nô tỳ,
cũng không luận là tám bộ quỷ thần,
thần Kim Cương
hay loài súc sanh
nhấn đến kẻ biến hóa⁽³¹⁾,
hễ ai nhận hiểu được
lời truyền giới của Pháp Sư
thời đều thọ được giới,
và đều gọi là thanh tịnh thứ nhất.

IV. MƯỜI GIỚI TRỌNG

Đức Phật bảo các Phật Tử rằng:
Có mười điều giới trọng.
Nếu người thọ giới Bồ Tát
mà không tụng điều giới này,
thời người ấy không phải Bồ Tát,
không phải là Phật Tử.
Chính ta cũng tụng như vậy.

Đã lược giảng xong

tướng trạng của giới Bồ Tát.
Tất cả Bồ Tát đã học,
sẽ học và đương học.
Cần nên học,
hết lòng kính trọng phụng trì.
Đức Phật dạy:

1. Giới Sát Sanh⁽³²⁾

Nếu Phật Tử,
hoặc tự mình giết,
bảo người giết,
phương tiện giết,
khen tặng sự giết,
thấy giết mà tùy hỷ,
nhẫn đến dùng bùa chú để giết:
Nhân giết, duyên giết,
cách thức giết, nghiệp giết.

Phàm tất cả loài hữu tình có mạng sống
đều không được cố ý giết.
Là Phật Tử,
lẽ ra phải luôn luôn có lòng từ bi,
lòng hiếu thuận,

**lập thế cứu giúp tất cả chúng sanh,
mà trái lại tự phóng tâm
nỡ lòng sát sanh,
Phật Tử này phạm
“Bồ Tát Ba La Di tội”.**

2. Giới Trộm Cướp⁽³³⁾

**Nếu Phật Tử
tự mình trộm cướp,
bảo người trộm cướp,
phương tiện trộm cướp,
nhẫn đến dùng bùa chú trộm cướp:
Nhân trộm cướp,
duyên trộm cướp,
cách thức trộm cướp,
nghệp trộm cướp...
Tất cả tài vật có chủ,
dầu là của quý thần
hay của kẻ giặc cướp,
nhẫn đến một cây kim, một ngọn cỏ
đều không được trộm cướp.
Là Phật Tử,
lẽ ra phải luôn luôn có lòng từ bi,**

lòng hiếu thuận,
thường giúp cho mọi người
được phước, được vui,
mà trái lại
trộm cướp tài vật của người,
Phật Tử này phạm “Bồ Tát Ba La Di tội”.

3. Giới Dâm⁽³⁴⁾

Nếu Phật Tử,
tự mình dâm dục,
bảo người dâm dục,
với tất cả phụ nữ,
các loài cái, loài mái,
cho đến Thiên Nữ, Quỷ nữ, Thần nữ
cùng phi đạo mà hành dâm:
Nhân dâm dục, duyên dâm dục,
cách thức dâm dục, nghiệp dâm dục.
Là Phật Tử,
đối với tất cả không được cố dâm dục.
Lẽ ra phải có lòng hiếu thuận,
cứu độ tất cả những chúng sanh,
đem pháp thanh tịnh
khuyên dạy người,

mà trái lại không có tâm từ bi,
làm cho mọi người sanh việc dâm dục,
không lựa súc sanh,
cho đến hành dâm với mẹ, con,
chị, em trong lục thân,
Phật Tử này
phạm “Bồ Tát Ba La Di tội”.

4. Giới Vọng⁽³⁵⁾

Nếu Phật Tử,
tự mình nói vọng ngữ,
bảo người vọng ngữ,
phương tiện vọng ngữ:
Nhân vọng ngữ,
duyên vọng ngữ,
cách thức vọng ngữ,
nghịệp vọng ngữ.
Nhấn đến không thấy nói thấy,
thấy nói không thấy,
hoặc thân vọng ngữ,
tâm vọng ngữ.
Là Phật Tử,
lẽ ra phải luôn luôn chánh ngữ,

chánh kiến,
và cũng làm cho tất cả chúng sanh
có chánh ngữ, chánh kiến,
mà trái lại
làm cho mọi người tà ngữ,
tà kiến, tà nghiệp,
Phật Tử này
phạm “Bồ Tát Ba La Di tội”.

5. Giới Bán Rượu⁽³⁶⁾

Nếu Phật Tử,
tự mình bán rượu,
bảo người bán rượu:
Nhân bán rượu,
duyên bán rượu,
cách thức bán rượu,
nghiệp bán rượu
Tất cả rượu không được bán
Rượu là nhân duyên sanh tội lỗi.
Là Phật Tử,
lẽ ra phải làm cho tất cả chúng sanh
có trí huệ sáng suốt,
mà trái lại

**đem sự mê say điên đảo
cho tất cả chúng sanh,
Phật Tử này
phạm “Bồ Tát Ba La Di tội”.**

6. Giới Rao Lỗi Của Tứ Chúng

**Nếu Phật Tử,
tự miệng rao nói tội lỗi,
của Bồ Tát xuất gia,
Bồ Tát tại gia,
Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni,
hoặc bảo người rao nói
những tội lỗi ấy:
Nhân rao nói tội lỗi,
duyên rao nói tội lỗi,
cách thức rao nói tội lỗi,
nghệp rao nói tội lỗi.
Là Phật Tử,
khi nghe những kẻ ác, ngoại đạo
cùng người nhị thừa
nói những điều phi pháp,
trái Luật trong Phật Pháp,
thời phải luôn luôn có lòng từ bi**

giáo hóa những kẻ ác ấy
cho họ sanh tín tâm lành
đối với đại thừa,
mà trái lại
Phật Tử lại tự mình rao nói
những tội lỗi trong Phật Pháp,
Phật Tử này
phạm “Bồ Tát Ba La Di tội”.

7. Giới Tự Khen Mình Chê Người

Nếu Phật Tử,
tự khen mình chê người,
cũng bảo người khác
khen ngợi mình chê người:
Nhân chê người,
duyên chê người,
cách thức chê người,
nghệp chê người.
Là Phật Tử,
lẽ ra phải thay thế
chịu những sự khinh chê khổ nhục
cho tất cả chúng sanh,
mình nhận lấy việc xấu,

nhường cho người việc tốt.

Nếu Phật Tử

tự phô trương tài đức của mình

mà dìm che điều hay tốt của người,

làm cho người bị khinh chê,

Phật Tử này

phạm “Bồ Tát Ba La Di tội”.

8. Giới Bỏ Sẻn Thêm Mắng Đuổi

Nếu Phật Tử,

tự mình bỏn sẻn,

bảo người bỏn sẻn:

Nhân bỏn sẻn,

duyên bỏn sẻn,

cách thức bỏn sẻn,

ng nghiệp bỏn sẻn.

Phật Tử

khi thấy những người bạn cùng

đến cầu xin,

phải cấp cho theo

chỗ cần dùng của họ.

Mà Phật Tử lại đem lòng giận ghét,

cho đến không cho một mảy,

có người đến cầu học giáo pháp
cũng chẳng nói một kệ một câu,
lại còn xua đuổi quở mắng,
Phật Tử này
phạm “Bồ Tát Ba La Di tội”.

9. Giới Giận Hờn Không Nguôi

Nếu Phật Tử,
tự mình giận,
bảo người giận:
Nhân giận, duyên giận,
cách thức giận, nghiệp giận.
Người Phật Tử lẽ ra
phải làm cho tất cả chúng sanh
được những căn lành không gây gổ,
thường có lòng từ bi,
lòng hiếu thuận.
Mà trái lại,
đối với trong tất cả chúng sanh,
cho đến trong loài phi chúng sanh,
đem lời ác mạ nhục,
còn thêm dùng tay, chân, dao, gậy
để đánh đập mà vẫn chưa hả dạ,

cho đến nạn nhân kia
lấy lời nhỏ nhẹ xin lỗi,
cầu sám hối tạ tội,
nhưng vẫn còn không hết giận,
Phật Tử này
phạm “Bồ Tát Ba La Di tội”.

10. Giới Hủy Báng Tam Bảo

Nếu Phật Tử,
tự mình hủy báng Tam Bảo,
xúi người hủy báng Tam Bảo:
Nhân hủy báng,
duyên hủy báng,
cách thức hủy báng,
nghệp hủy báng.
Phật Tử
nghe một lời hủy báng Tam Bảo
của ngoại đạo và kẻ ác,
còn đau lòng
như ba trăm cây nhọn
đâm vào tim mình,
huống là tự miệng mình hủy báng!
Không có đức tin

và lòng hiếu thuận đối với Tam Bảo,
lại còn giúp sức cho những kẻ ác,
kẻ tà kiến hủy báng nữa,
Phật Tử này
phạm “Bồ Tát Ba La Di tội”.

V. ĐÚC PHẬT KẾT RĂN

Này các Phật Tử!
Trên đây là mười giới trọng của Bồ Tát,
các Phật Tử cần nên học.
Trong mười giới đó
không nên trái phạm một giới nào cả,
dầu một mảy nhỏ như vi trần,
huống chi phạm đủ cả mười giới ư!
Nếu có người nào trái phạm,
thời người ấy
hiện đời không được phát Bồ Đề tâm,
rồi cũng mất ngôi Quốc Vương,
ngôi Chuyển Luân Vương,
ngôi Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni,
cũng mất những quả
“Thập Phát Thụ”,

“Thập Trưởng Dưỡng”,

“Thập Kim Cương”,

“Thập Địa”,

tất cả diệu quả

Phật Tánh thường trụ đều mất,

đọa trong ba ác đạo,

trong hai kiếp, ba kiếp

chẳng được nghe danh tự

của cha mẹ và Tam Bảo.

Vì thế nên

không được phạm một giới nào cả.

Tất cả Bồ Tát

các Ngài đã học,

sẽ học

và hiện tại nay học.

Mười giới⁽³⁷⁾ như thế

cần nên học,

hết lòng kính trọng phụng trì.

(Trong phẩm “Bát Vạn Oai Nghi” có giảng rộng.)

VI. 48 ĐIỀU GIỚI KHINH

Đức Phật bảo các vị Bồ Tát rằng:
Đã giảng mười giới trọng rồi,
nay tôi sẽ nói về
bốn mươi tám giới khinh⁽³⁸⁾.

1. Giới Không Kính Thầy Bạn

Nếu Phật Tử,
lúc sắp lãnh ngôi Quốc Vương,
ngôi Chuyển Luân Vương,
hay sắp lãnh chức quan,
trước nên thọ giới Bồ Tát.
Như thế tất cả quỷ thần
cứu hộ thân Vua và thân các quan.
Chư Phật đều hoan hỷ.

Đã đắc giới rồi,
Phật Tử nên có lòng hiếu thuận
và cung kính.
Nếu thấy có bậc Thượng Tọa,
Hòa Thượng, A Xà Lê,
những bậc Đại Đức,

đồng học, đồng kiến,
đồng hạnh đến nhà,
phải đứng dậy tiếp rước
lạy chào, hỏi thăm.
Mỗi sự đều đúng như Pháp
mà cúng dường,
hoặc tự bán thân
cho đến Quốc thành con cái,
cùng bảy báu trăm vật
để cung cấp các bậc ấy.
Nếu Phật Tử
lại sanh lòng kiêu mạn,
sân hận, ngu si,
không chịu tiếp rước lạy chào,
cho đến không chịu y theo Pháp
mà cúng dường,
Phật Tử này phạm “Khinh cấu tội”.

2. Giới Uống Rượu

Nếu Phật Tử cố uống rượu,
mà rượu là thứ làm cho người uống
hay sanh ra vô lượng tội lỗi.
Nếu tự tay trao

chén rượu cho người uống
sẽ mang ác báo:
Năm trăm đời không tay,
huống là tự uống.
Cũng chẳng được bảo người
và tất cả chúng sanh uống rượu,
huống là tự mình uống!
Tất cả các thứ rượu,
Phật Tử không được uống.
Nếu mình cố tâm uống
cùng bảo người uống,
Phật Tử này phạm “Khinh cấu tội”.

3. Giới Ăn Thịt

Nếu Phật Tử cố ăn thịt,
tất cả thịt của mọi loài chúng sanh
đều không được ăn.
Luận về người ăn thịt
thời mất lòng đại từ bi,
dứt giống Phật Tánh,
tất cả chúng sanh thấy
đều tránh xa người này.
Người ăn thịt mắc vô lượng tội lỗi.

Vì thế, nên tất cả Phật Tử
không được ăn tất cả thứ thịt
của mọi loài chúng sanh.
Nếu cố ăn thịt,
Phật Tử này phạm “Khinh cấu tội”.

4. Giới Ăn Ngũ Tân⁽³⁹⁾

Nếu Phật Tử,
chẳng được ăn loại “Ngũ tân”
– loại hành, hẹ, tỏi, nén và hưng cừ.
Loại ngũ tân này
gia vào trong tất cả thứ thực phẩm
đều không được ăn.
Nếu cố ăn,
Phật Tử này phạm “Khinh cấu tội”.

5. Giới Không Dạy Người Sám Tội

Nếu Phật Tử
khi thấy người phạm ngũ giới,
bát giới, thập giới, phá giới,
hay phạm thất nghịch, bát nạn,
tất cả tội phạm giới v.v...

phải khuyên bảo người ấy sám hối.

Nếu Phật Tử

chẳng khuyên bảo người

phạm tội sám hối,

lại cùng ở chung,

đồng sống chung,

đồng chung Bố Tát,

đồng thuyết giới,

mà không cử tội người ấy,

không nhắc người ấy sám hối,

Phật Tử này phạm “Khinh cấu tội”.

6. Giới Không Cúng Dường Thỉnh Pháp

Nếu Phật Tử,

thấy có vị Pháp Sư Đại Thừa

hay những bậc đồng học, đồng kiến,

đồng hạnh Đại Thừa,

từ trăm dặm nghìn dặm

đến nơi Tăng phường,

nhà cửa, thành ấp

thời liền đứng dậy

rước vào, đưa đi,

lễ bái, cúng dường.

Mỗi ngày ba thời cúng dường,
trăm thức uống ăn,
giường ghế, thuốc men,
tất cả đồ cần dùng
giá đáng ba lượng vàng
đều phải cấp hộ cho Pháp Sư.
Mỗi ngày: Sáng, trưa và chiều,
thường thỉnh Pháp Sư thuyết Pháp
và đánh lễ.
Không hề có lòng
sân hận buồn rầu.
Luôn thỉnh Pháp
không mỗi nhàm,
chỉ trọng Pháp
chớ không kể thân.
Nếu Phật Tử không như thế
thời phạm “Khinh cấu tội”.

7. Giới Không Đi Nghe Pháp

Nếu Phật Tử,
hàng Tân học Bồ Tát,
phàm nơi nào, chốn nào
có giảng Kinh, Luật,

**phải mang Kinh, Luật
đến chỗ Pháp Sư
để nghe giảng và thưa hỏi.
Hoặc nơi núi rừng,
trong vườn cây, chùa, nhà v.v...
Tất cả chỗ thuyết pháp đều đến nghe học.
Nếu Phật Tử
không đến nơi ấy
để nghe Pháp cùng thưa hỏi,
thời phạm “Khinh cấu tội”.**

8. Giới Có Tâm Trái Bỏ Đại Thừa

**Nếu Phật Tử,
có quan niệm
trái bỏ Kinh Luật Đại Thừa thường trụ,
cho rằng không phải của Phật nói
mà đi thọ trì Kinh Luật
tà kiến và tất cả cấm giới
của Thanh văn Nhị Thừa
cùng ngoại đạo ác kiến,
Phật Tử này phạm “Khinh cấu tội”.**

9. Giới Không Khán Bệnh⁽⁴⁰⁾

Nếu Phật Tử,
thấy tất cả người tật bệnh
phải tận tâm cúng dường
như cúng dường Phật.
Trong tám phước điền,
khán bệnh là “Phước điền thứ nhất”.
Nếu như cha mẹ, sư Tăng
cùng đệ tử có bệnh, có tật,
trăm thứ bệnh đau khổ,
đều nên săn sóc cho được lành mạnh,
Phật tử lại vì lòng hờn giận
không chăm nuôi,
nhẫn đến thấy trong
tăng phường, thành ấp,
nơi núi rừng đồng nội,
đường xá có người tật bệnh
mà không lo cứu tế,
Phật Tử này phạm “Khinh cấu tội”.

10. Giới Chứa Khí Cự Sát Sanh

Nếu Phật Tử

không được cất chứa những binh khí,
như dao, gậy,
cung, tên, giáo, mác v.v..
cùng những đồ sát sanh
như chài, lưới, rập, bẫy v.v..
Là Phật Tử,
dầu cho đến cha mẹ bị người giết,
còn không báo thù,
huống lại đi giết tất cả chúng sanh!
Không được cất chứa
những khí cụ sát sanh!
Nếu cố cất chứa,
Phật Tử này phạm “Khinh cấu tội”.
Mười giới như thế,
cần nên học
và kính trọng phụng trì.
(Trong sáu phẩm sau có giảng rộng.)

11. Giới Đi Sứ

Nếu Phật Tử,
chẳng đặng vì quyền lợi và ác tâm
mà đi thông sứ mạng
cho hai nước hiệp hội quân trận,

đem binh đánh nhau
làm cho vô lượng chúng sanh bị giết hại.
Là Phật Tử
còn không được vào,
cùng qua lại trong quân trận,
huống lại cố làm
môi giới chiến tranh.
Nếu cố làm,
Phật Tử này phạm “Khinh cấu tội”.

12. Giới Buôn Bán Phi Pháp⁽⁴¹⁾

Nếu Phật Tử
cố bán người lành,
tôi trai, tớ gái, lục súc,
buôn bán quan tài, ván cây,
đồ đựng thầy chết,
còn không được
tự mình buôn bán các thứ ấy,
huống lại bảo người.
Nếu cố tự buôn bán,
hay bảo người buôn bán các thứ ấy,
Phật Tử này phạm “Khinh cấu tội”.

13. Giới Hủy Báng

Nếu Phật Tử,
vì ác tâm, nơi người tốt,
người lành, Pháp sư, Sư tăng,
hoặc Quốc vương
và hàng quý nhân,
vốn vô sự
mà hủy báng là
phạm bảy tội nghịch,
mười giới trọng.
Với cha, mẹ, anh, em, lục thân
phải có lòng từ bi,
lòng hiếu thuận,
mà trở lại vu khống
cho là phạm tội nghịch,
đọa nơi ác đạo,
Phật Tử này phạm “Khinh cấu tội”.

14. Giới Phóng Hỏa⁽⁴²⁾

Nếu Phật Tử,
vì tâm ác, phóng hỏa
đốt núi, rừng, đồng nội.

Từ tháng tư đến tháng chín phóng hỏa.
Hoặc cháy lan đến nhà cửa,
thành ấp, tăng phường,
ruộng cây của người
và cung điện tài vật của Quỷ thần.
Tất cả chỗ có sanh vật
không được cố thiêu đốt.
Nếu cố thiêu đốt,
Phật Tử này phạm “Khinh cấu tội”.

15. Giới Dạy Giáo Lý Ngoài Đại Thừa⁽⁴³⁾

Nếu Phật Tử,
từ Phật đệ tử, lục thân,
tất cả thiện tri thức,
đến ngoại đạo ác nhân,
đều phải khuyên bảo
thọ trì Kinh Luật Đại Thừa.
Nên giảng cho họ hiểu nghĩa lý
khiến kia phát tâm Bồ Đề,
Thập Phát Thú tâm,
Thập Trưởng Dưỡng tâm,
Thập Kim Cương tâm.
Trong ba mươi tâm ấy,

giảng cho họ hiểu
Pháp công dụng
tuần tự của mỗi món.
Mà Phật tử lại vì
ác tâm, sân tâm
đem Kinh Luật của
Thanh Văn Nhị Thừa,
cùng các bộ Luận
của ngoại đạo tà kiến
để dạy ngang cho người,
Phật Tử này phạm “Khinh cấu tội”.

16. Giới Vì Lợi Mà Giảng Pháp Lộn Lạo

Nếu Phật Tử,
phải tận tâm học Kinh Luật
oai nghi đại thừa.
Thông hiểu nghĩa lý,
khi thấy có hàng tân học Bồ Tát
từ xa trăm dặm nghìn dặm
đến cầu học Kinh Luật Đại Thừa,
nên đúng như pháp
giảng giải tất cả khổ hạnh,
hoặc đốt thân,

đốt cánh tay,
đốt ngón tay.
Nếu không đốt thân
hay cánh tay, ngón tay
cúng dường chư Phật
thời không phải là hàng Bồ Tát xuất gia.
Nhấn đến xả thịt nơi thân mình
cùng tay chân
mà bố thí cho tất cả những
cọp, sói, sư tử đói,
cùng tất cả loài quý đói.
Rồi sau mới tuân tự
theo căn cơ của mỗi người
mà giảng chánh pháp
cho hàng tân học ấy
được mở thông tâm ý.
Nếu Phật tử vì quyền lợi,
đáng dạy mà không dạy,
lại giảng Kinh Luật
một cách điên đảo,
văn tự lộn xộn
không có thứ lớp trước sau,
thuyết pháp có tính cách
hủy báng Tam Bảo,

Phật Tử này phạm “Khinh cấu tội”.

17. Giới Cậy Thế Lực Quyền Tội⁽⁴⁴⁾

**Nếu Phật Tử,
tự mình vì việc ăn uống
tiền của, lợi dưỡng, danh dự
mà thân cận Quốc Vương,
Hoàng Tử cùng các Quan,
nương quyền cậy thế
bức người để lấy tiền của,
lại bảo người khác
cũng cầu lợi như vậy.
Tất cả sự cầu lợi ấy
gọi là ác cầu, đa cầu,
đều không có lòng từ bi,
lòng hiếu thuận,
Phật Tử này phạm “Khinh cấu tội”.**

**18. Giới Không Thông Hiểu Mà Làm Thầy
Truyền Giới⁽⁴⁵⁾**

**Nếu Phật Tử,
phải học mười hai phần Kinh,**

thường tụng giới.

Mỗi ngày sáu thời,

ng nghiêm trì Bồ Tát giới,

hiểu rõ nghĩa lý

tính Phật Tánh của giới.

Nếu Phật Tử

không hiểu một kệ một câu

cùng nhân duyên của Giới Luật,

mà dối rằng thông hiểu,

đó chính là dối gạt mình

và cũng là dối gạt người khác.

Không hiểu một Pháp,

không biết một Luật

mà lại đi làm Thầy

truyền giới cho người.

Phật Tử này phạm “Khinh cấu tội”.

19. Giới Lưỡng Thiệt (Lưỡi Đôi Chiều)⁽⁴⁶⁾

Nếu Phật Tử,

vì ác tâm,

thấy Thầy Tỳ Kheo trì giới

tay bưng lư hương,

tu hạnh Bồ Tát,

tự đi đâm thọc hai đầu,
cho sanh sự bất hòa
khinh khi người hiền,
tạo nhiều tội ác.
Phật Tử này phạm “Khinh cấu tội”.

20. Giới Không Phóng Sanh⁽⁴⁷⁾

Nếu Phật Tử,
vì tâm từ bi mà làm việc phóng sanh.
Tất cả nam tử là cha ta,
tất cả nữ nhân là mẹ ta.
Từ nhiều đời
ta đều thác sanh nơi đó.
Vì lẽ ấy
nên chúng sanh trong lục đạo
đều là cha mẹ ta.
Nếu giết chúng để ăn thịt,
thời chính là giết cha mẹ ta,
mà cũng là giết thân cũ của ta.
Tất cả chất tứ đại
đều là bốn thân bốn thể của ta,
cho nên phải thường làm việc phóng sanh
và khuyên bảo người làm.

Nếu lúc thấy người đời sát sanh,
nên tìm cách cứu hộ
cho chúng được thoát khỏi nạn khổ!
Thường đem giới Bồ Tát
giảng dạy để cứu độ chúng sanh.

Nếu ngày cha mẹ
hay anh em chết,
nên thỉnh Pháp Sư
giảng Kinh Luật Bồ Tát giới.
Người chết nhờ phước đức ấy,
hoặc được vãng sanh Tịnh Độ
ra mắt chư Phật,
hay thác sanh
trong cõi Trời, cõi Người.
Nếu không làm các điều trên đây,
Phật Tử này phạm “Khinh cấu tội”.
Mười giới như thế
cần nên học tập
kính trọng phụng trì.
(Nhu trong phẩm “Diệt tội” giảng rõ mỗi
giới.)

21. Giới Đem Sân Báo Sân Đem Đánh Trả Đánh⁽⁴⁸⁾

Nếu Phật Tử,
không được đem giận trả giận,
đem đánh trả đánh.
Nếu cha mẹ
anh em hay lục thân bị người giết
cũng chẳng được báo thù,
hoặc quốc chủ bị người thí chết
cũng chẳng được báo thù.
Giết sanh mạng để báo thù sanh mạng,
đó là việc không thuận với hiếu đạo.
Hãy còn không được
chứa nuôi tội tở,
rồi đánh đập mắng nhiếc chúng,
mỗi ngày tam nghiệp tạo vô lượng tội,
nhất là khẩu nghiệp.
Huống lại cố đi làm
tội thất nghịch.
Nếu xuất gia Bồ Tát không có lòng từ bi
cố báo thù,
nhẫn đến cố báo thù
cho trong hàng lục thân,

Phật Tử này phạm “Khinh cấu tội”.

22. Giới Kiêu Mạn Không Thỉnh Pháp

**Nếu Phật Tử,
mới xuất gia
chưa thông hiểu Kinh Luật,
mà tự ý mình là trí thức thông minh,
hoặc ý mình là cao quý, lớn tuổi,
hoặc ý mình là dòng sang,
con nhà quyền quý,
hoặc ý mình học rộng,
phước to giàu lớn v.v...
rồi sanh lòng kiêu mạn,
không chịu học hỏi Kinh Luật
với các vị Pháp Sư
học đạo trước mình.
Vị Pháp Sư ấy hoặc dòng hèn,
con nhà hạ tiện,
tuổi trẻ, nghèo nàn, hèn hạ
hay có tật nguyên
nhưng lại thiết có đức hạnh
cùng thông hiểu nhiều Kinh Luật.
Hàng tân học Bồ Tát**

không được nhìn vào
dòng giống vị Pháp Sư
mà không chịu đến học
đạo lý đại thừa với vị ấy,
Phật Tử nếu như vậy
thời phạm “Khinh cấu tội”.

23. Giới Khinh Ngạo Không Tận Tâm Dạy⁽⁴⁹⁾

Nếu Phật Tử,
sau khi Phật diệt độ,
lúc có tâm tốt
muốn thọ giới Bồ Tát,
thời đối trước tượng Phật
cùng tượng Bồ Tát
mà tự nguyện thọ giới.
Nên ở trước tượng Phật
và tượng Bồ Tát
sám hối trong bảy ngày,
hễ được thấy hảo tướng là đắc giới.
Như chưa thấy hảo tướng
thời phải sám hối 14 ngày, 21 ngày,
hay đến cả năm,

cầu thấy được hảo tướng.
Khi được thấy hảo tướng rồi,
thời được đối trước
tượng Phật, Bồ Tát mà thọ giới.
Như chưa thấy hảo tướng
thời dầu có đối trước
tượng Phật thọ giới,
vẫn không gọi là đắc giới.
Nếu đối trước vị Pháp Sư
đã thọ giới Bồ Tát mà thọ giới,
thời không cần thấy hảo tướng.
Tại sao vậy?
Vì vị Pháp Sư ấy
là chư sư truyền giới cho nhau,
nên không cần hảo tướng.
Hễ đối trước vị Pháp Sư ấy
mà thọ giới liền đắc giới,
do vì hết lòng kính trọng nên đắc giới.
Nếu ở trong vòng nghìn dặm,
mà tìm không được
vị Pháp Sư truyền giới,
thời Phật Tử được phép
đối trước tượng Phật và Bồ Tát
mà tự nguyện thọ giới Bồ Tát,

nhưng cần phải thấy hảo tướng.

**Nếu các vị Pháp Sư
ỷ mình thông Kinh Luật
cùng giới pháp đại thừa,
kết giao với các nhà quyền quý,
khi có hàng tân học Bồ Tát
đến cầu học nghĩa Kinh, Luật,
lại giận ghét,
hay khinh ngạo,
không chịu tận tâm chỉ bảo,
vị này phạm “Khinh cấu tội”.**

24. Giới Không Tập Học Đại Thừa⁽⁵⁰⁾

**Nếu Phật Tử,
có Kinh Luật Đại Thừa Pháp
chánh kiến, chánh tánh,
chánh pháp thân của Phật,
mà không chịu siêng học siêng tu,
lại bỏ bầy của báu,
trở lại học những sách luận tà kiến
của nhị thừa,
ngoại đạo, thế tục,**

đó là làm mất giống Phật,
là nhân duyên chướng đạo,
chẳng phải thực hành đạo Bồ Tát.
Nếu cố làm như vậy,
Phật Tử này phạm “Khinh cấu tội”.

25. Giới Tri Chúng Vụng Về⁽⁵¹⁾

Nếu Phật Tử,
sau khi Phật diệt độ
làm vị Pháp Sư, Giảng Sư,
Luật Sư, Thiền Sư
Thủ Tọa, Tri Sự, Tri Khách,
phải có lòng từ bi
khéo hòa giải trong chúng,
khéo giữ gìn tài vật của Tam Bảo,
chớ dùng vô độ như của riêng mình,
mà trở lại khuấy chúng
gây gỗ, kinh chống,
lung lọng xài của Tam Bảo,
Phật Tử này phạm “Khinh cấu tội”.

26. Giới Riêng Thọ Lợi Dưỡng⁽⁵²⁾

Nếu Phật Tử

**ở trước trong Tăng phường,
lúc sau thấy có khách
Bồ Tát Tỳ Kheo mới đến
hoặc nơi thành ấp
nhà cửa của Tăng
hay của Vua,
nhẫn đến chỗ kiết hạ an cư
cùng trong đại hội...
chư Tăng ở trước
phải đón rước đưa đi,
cung cấp cho những đồ uống ăn,
đồ nằm, thuốc men,
nhà, phòng, giường, ghế v.v...
Nếu tự mình không có,
thì phải bán thân,
bán con cái,
lóc thịt thân mình mà bán,
để sắm đồ cung cấp
cho những khách Tăng ấy.
Nếu có thí chủ đến thỉnh
chúng Tăng thọ trai,
khách Tăng có dự phần,
vị Tri Sự phải theo thứ tự**

phải Khách Tăng đi thọ trai.
Nếu chư Tăng ở trước riêng đi thọ trai
mà không phải Khách Tăng đi,
thời vị Tri Sự mắc vô lượng tội,
không đáng là hàng Sa Môn
không phải con dòng họ Thích,
nào khác gì loài súc sanh.
Phật Tử này phạm “Khinh cấu tội”.

27. Giới Thọ Biệt Thỉnh⁽⁵³⁾

Nếu Phật Tử,
tất cả chẳng được
nhận của cúng dường
dành riêng về mình.
Của cúng dường này
thuộc về thập phương Tăng,
nếu nhận riêng
thời là lấy của thập phương Tăng
đem về phần mình.
Và của vật trong tám phước điền:
Chư Phật, Thánh Nhân,
các Sư Tăng,
cha, mẹ và người bệnh,

tự mình riêng nhận dùng.
Phật Tử này phạm “Khinh cấu tội”.

28. Giới Biệt Thỉnh Tăng⁽⁵⁴⁾

Nếu Phật Tử
có những hàng Bồ Tát xuất gia,
Bồ Tát tại gia
và tất cả đàn việt
lúc muốn thỉnh Tăng để cúng dường
câu nguyện,
nên vào Tăng phường
thưa với vị Tri Sự.
Vị Tri Sự bảo rằng:
Theo thứ tự mà thỉnh
thời được Thập Phương Hiền Thánh Tăng.
Người đời riêng thỉnh
năm trăm vị A La Hán Bồ Tát Tăng
vẫn không bằng theo thứ tự
thỉnh một phạm phu Tăng.
Trong giáo pháp của bảy đức Phật
đều không có pháp thỉnh Tăng riêng.
Nếu thỉnh Tăng riêng
đó là pháp của ngoại đạo,

**là không thuận với hiếu đạo.
Nếu Phật Tử cố thỉnh riêng
thời phạm “Khinh cấu tội”.**

29. Giới Tà Mạng Nuôi Sống⁽⁵⁵⁾

**Nếu Phật Tử
dùng ác tâm
vì lợi dưỡng
buôn bán nam sắc, nữ sắc,
tự tay làm đồ ăn,
tự xay, tự giã,
xem tướng, bần mộng,
đoán sẽ sanh trai hay gái,
bùa chú, pháp thuật, nghề nghiệp,
phương pháp nuôi ó và chó săn,
hòa hiệp trăm thứ thuốc độc,
nghìn thứ thuốc độc,
độc rắn, độc sanh kim,
sanh ngân, độc sâu cỏ,
đều không có lòng từ bi, lòng hiếu thuận.
Nếu cố làm các điều như thế,
Phật Tử này phạm “Khinh cấu tội”.**

30. Giới Quản Lý Cho Bạch Y⁽⁵⁶⁾

Nếu Phật Tử
vì ác tâm,
tự mình hủy báng Tam Bảo,
giả tuồng kính mến,
miệng thì nói không,
mà hành vi lại ở trong có,
làm Quản lý cho hàng bạch y,
vì hàng bạch y
làm mai làm mối
cho nam cho nữ giao hội dâm sắc
gây thành các nghiệp kiết phước,
những ngày lục trai trong mỗi tháng,
ba tháng trường trai trong mỗi năm,
làm việc sát sanh, trộm cướp,
phá trai, phạm giới.
Phật Tử này phạm “Khinh cấu tội”.
Mười giới như thế,
cần nên học
hết lòng kính trọng phụng trì.
(Trong phẩm “Chế Giới” có giảng rõ.)

31. Giới Không Mua Chuộc

Nếu Phật Tử,
sau khi Phật diệt độ
ở trong đời ác,
thấy hàng ngoại đạo,
bọn giặc cướp
cùng tất cả người ác
đem bán hình tượng Phật,
Bồ Tát, cha mẹ,
đem bán Kinh Luật,
đem bán Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni,
cùng người hành đạo Bồ Tát,
kẻ phát tâm Bồ Đề,
để làm tay sai cho các quan
hay làm tội lỗi cho mọi người.
Phật Tử thấy những sự như thế,
nên có lòng từ bi
tìm cách cứu vớt.
Nếu không đủ sức,
Phật Tử phải đi quyên tiền các nơi
để chuộc hình tượng Phật, Bồ Tát
và tất cả Kinh Luật,
chuộc Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni,

người tu hạnh Bồ Tát,
kẻ phát tâm Bồ Đề.
Nếu không chuộc,
Phật Tử này phạm “Khinh cấu tội”.

32. Giới Tồn Hại Chúng Sanh⁽⁵⁷⁾

Nếu Phật Tử,
không được buôn bán
dao, gậy, cung, tên
những khí giới sát sanh.
Không được chứa cân non gia thiếu.
Không được nương thế lực quan quyền
mà lấy tài vật của người.
Không được ác tâm trói buộc người,
và phá hoại việc thành công của người.
Không được nuôi
mèo, chồn, heo, chó.
Nếu cố làm các điều trên,
Phật Tử này phạm “Khinh cấu tội”.

33. Giới Tà Nghiệp Giác Quán⁽⁵⁸⁾

Nếu Phật Tử,

không được vì ác tâm
đi xem tất cả nam nữ v.v... đánh nhau,
hay quân trận binh tướng
giặc cướp v.v... đấu chiến nhau.
Cũng chẳng được đi xem hát,
nghe nhạc, chơi cờ,
đánh bạc, đá cầu,
đá bóng v.v... cho đền bói xú.
Chẳng được làm tay sai
cho kẻ trộm cướp.
Nếu cố làm các điều trên,
Phật Tử này phạm “Khinh cấu tội”.

34. Giới Tạm Bỏ Bồ Đề Tâm⁽⁵⁹⁾

Nếu Phật Tử,
ngày đêm sáu thời
đọc tụng giới Bồ Tát này.
Nên giữ gìn giới luật
trong tất cả khi đi đứng nằm ngồi,
vững chắc như kim cương,
như đeo trái nỏ để qua biển lớn,
như các Tỳ Kheo bị cột bằng dây cỏ.
Thường có tín tâm lành đối với đại thừa.

**Tự biết rằng
mình là Phật chưa thành,
còn chư Phật là Phật đã thành,
rồi phát Bồ Đề Tâm
và giữ vững không thối chuyển.
Nếu có một tâm niệm
xu hướng theo Nhị Thừa hay ngoại đạo,
Phật Tử này phạm “Khinh cấu tội”.**

35. Giới Không Phát Nguyện

**Nếu Phật Tử,
nên phát những điều nguyện lớn:
Nguyện ở hiếu thuận với cha mẹ, Sư Tăng
– Nguyện đặng gặp được thầy tốt
– Ban Thiện Tri Thức
– Thường dạy bảo cho tôi
các Kinh Luật Đại Thừa:
“Thập Phát Thú”,
“Thập Trưởng Dưỡng”,
“Thập Kim Cương”,
“Thập Địa”,
cho tôi hiểu rõ
tu hành đúng chánh pháp.**

**Nguyện giữ vững giới của Phật:
Thà chết chứ không chịu phai lòng.
Nếu tất cả Phật Tử
không phát những điều nguyện trên đây
thời phạm “Khinh cấu tội”.**

36. Giới Không Phát Thệ⁽⁶⁰⁾

**Nếu Phật Tử
khi đã phát
mười điều nguyện lớn trên đây rồi,
phải giữ gìn giới cấm của Phật.
Tự thệ rằng:
Thà nhảy vào đồng lửa,
hố sâu, núi đao,
quyết không cùng với tất cả người nữ
làm điều bất tịnh
để phạm điều cấm trong Kinh Luật
của Tam Thế chư Phật.**

**Lại thệ rằng:
Thà lấy lưới sắt nóng
quấn thân mình cả nghìn lớp,
quyết không để thân này phá giới**

**mà thọ những đồ y phục
của tín tâm đàn việt.**

**Thà chịu nuốt hòn sắt cháy đỏ
và uống nước đồng sôi
mãi đến trăm nghìn kiếp
quyết không để miệng này phá giới
mà ăn các thứ thực phẩm
của tín tâm đàn việt.**

**Thà nằm trên đồng lửa lớn,
trên tấm sắt nóng,
quyết không để thân này phá giới
mà nhận lấy các thứ giường ghế
của tín tâm đàn việt.**

**Thà trong một hai kiếp
chịu cho cả trăm gươm giáo
đâm vào mình,
quyết không để thân này phá giới
mà thọ các thứ thuốc men
của tín tâm đàn việt.**

Thà nhảy vào vạc dầu sôi

**trong trăm nghìn kiếp
quyết không để thân này phá giới
mà lãnh những phòng nhà,
ruộng vườn, đất đai
của tín tâm đàn việt.**

**Lại phát thệ rằng:
Thà dùng chày sắt
đập thân này từ đầu tới chân
nát như tro bụi,
quyết không để thân này phá giới
mà thọ sự cung kính lễ bái
của tín tâm đàn việt.**

**Lại phát thệ rằng:
Thà lấy trăm nghìn lưỡi gươm giáo
khoét đôi mắt mình
quyết không đem tâm phá giới này
mà nhìn xem sắc đẹp của người.**

**Thà lấy trăm nghìn dùi sắt
đâm thủng lỗ tai mình
trải trong một hai kiếp,
quyết không đem tâm phá giới này**

mà nghe tiếng tốt giọng hay.

**Thà lấy trăm nghìn lưỡi dao
cắt bỏ lỗ mũi mình,
quyết không đem tâm phá giới này
mà ngửi các mùi thơm.**

**Thà lấy trăm nghìn lưỡi dao
cắt đứt lưỡi mình,
quyết không đem tâm phá giới này,
mà ăn các thức tịnh thực của người.**

**Thà lấy búa bèn
chặt chém thân thể mình,
quyết không đem tâm phá giới này
mà tham mặc đồ tốt.**

**Lại phát nguyện:
Nguyện cho tất cả chúng sanh
đều được thành Phật.**

**Nếu Phật Tử
không phát những điều thệ này,
thời phạm “Khinh cấu tội”.**

37. Giới Vào Chỗ Hiểm Nạn⁽⁶¹⁾

Nếu Phật Tử,
mỗi năm phải hai kỳ hành đầu đà,
mùa Đông mùa Hạ
thời ngồi thiền
kiết hạ an cư.
Thường dùng nhánh dương, nước tro,
ba y, bình bát,
tọa cụ, tích tượng,
hộp lư hương, đũa lược nước,
khăn tay, con dao,
đá lửa, cái nhíp,
giường dây, kinh, luật,
tượng Phật, tượng Bồ Tát.
Khi Phật tử hành đầu đà
cùng lúc du phương
đi lại trăm dặm nghìn dặm,
mười tám món này mang luôn bên mình.
Đây là hai kỳ hành đầu đà trong mỗi năm:
Từ rằm tháng Giêng
đến rằm tháng Ba,
và từ rằm tháng Tám
đến rằm tháng Mười.

Trong hai kỳ hành đầu đà
luôn mang theo mình mười tám món ấy
như chim hai cánh.

Nếu đến ngày Bố tát,
hàng tân học Phật tử,
mỗi nửa tháng luôn Bố tát,
tụng mười giới trọng
và bốn mươi tám giới khinh.

Lúc tụng giới,
nên ở trước tượng Phật
và Bồ Tát mà tụng.
Chỉ có một người Bồ Tát
thời một người tụng,
nếu hai người, ba người
nhấn đến trăm nghìn người
cũng một người tụng,
còn bao nhiêu người thời lắng nghe.
Người tụng ngồi cao
người nghe ngồi thấp.
Mỗi người đều đắp y hoại sắc
chín điều, bảy điều và năm điều.
Trong lúc Kiết Hạ an cư

cũng phải mỗi việc đúng theo phép tắc.

**Lúc hành đầu đà
chở đi đến chỗ có tai nạn,
cõi nước hiểm ác,
nhà vua hung bạo,
đất đai gập ghềnh,
cỏ cây rậm rạp,
chỗ có giống sư tử,
cọp, sói, cùng lụt, bão,
nạn cháy, giặc cướp,
đường xá có rắn rít...
Tất cả nơi hiểm nạn ấy
điều không được đến.
Chẳng những lúc hành đầu đà,
mà lúc kiết hạ, an cư
cũng không được vào
những chỗ hiểm nạn ấy.
Nếu cố ý vào những nơi ấy,
Phật Tử này phạm “Khinh cấu tội”.**

38. Giới Trái Thứ Tự Tôn Ty⁽⁶²⁾

Nếu Phật Tử,

phải theo thứ tự đúng pháp mà ngồi:
Người thọ giới trước thời ngồi trước,
người thọ giới sau thời ngồi sau.
Không luận già, trẻ,
Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni,
người sang như Quốc Vương, Hoàng Tử,
nhẫn đến kẻ hèn như
Huỳnh môn, tôi tớ v.v...
tất cả đều nên theo thứ tự mà ngồi:
Người thọ giới trước thời ngồi trước,
người thọ giới sau thời ngồi sau.
Không được như hàng ngoại đạo, si mê,
hoặc già, hoặc trẻ,
ngồi trước sau lộn xộn
không có thứ tự,
không khác cách ngồi của bọn binh nô.
Trong Phật Pháp của Ta,
hễ người thọ giới trước thời ngồi trước,
còn người thọ giới sau thời ngồi sau.
Nếu Phật Tử
không theo thứ tự đúng pháp mà ngồi,
thời phạm “Khinh cấu tội”.

39. Giới Không Tu Phước Huệ⁽⁶³⁾

Nếu Phật Tử,
thường phải khuyến hóa
tất cả mọi người
kiến tạo Tăng Phườn
nơi núi rừng vườn ruộng,
xây dựng Phật Tháp,
chỗ an cư, tọa thiền
trong mùa Đông mùa Hạ,
tất cả những cơ sở hành đạo
đều nên kiến tạo.

Người Phật Tử phải giảng thuyết
Kinh Luật Đại Thừa
cho tất cả chúng sanh.
Lúc tật bệnh,
nước có nạn có giặc,
ngày cha, mẹ, anh, em,
Hòa Thượng, A Xà Lê
khuất tịch, và mỗi tuần thất,
nhấn đến bảy tuần thất,
cũng nên giảng thuyết
Kinh Luật Đại Thừa.

Tất cả những Trai hội cầu nguyện,
những lúc đi làm ăn,
những khi có tai nạn
lụt, bão, hỏa hoạn,
ghe thuyền trôi giạt nơi sông to biển lớn,
gặp quỷ La Sát v.v..
đều cũng đọc tụng Kinh Luật Đại Thừa.
Nhấn đến tất cả tội báo,
tam ác, bát nạn. Thất nghịch
gông cùm xiềng xích
trói buộc tay chân,
hoặc người nhiều dâm,
nhiều sân, nhiều ngu si,
nhiều tật bệnh,
đều nên giảng Kinh Luật Đại Thừa này.
Nếu hàng tân học Phật Tử
không thực hành như trên đây,
thời phạm “Khinh cấu tội”.
Chín giới như thế
cần nên học,
hết lòng kính trọng phụng trì.
(Trong phẩm “Phạm Đàn” có giảng rộng)

40. Giới Không Bình Đẳng Truyền Giới

Nếu Phật Tử,
lúc cho người thọ giới
không được lựa chọn.
Tất cả hàng Quốc Vương, Hoàng Tử,
các Quan, Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni,
tín nam, tín nữ,
dâm nam, dâm nữ,
Phạm Thiên trong mười tám cõi Sắc,
Thiên Tử trong sáu cõi dục,
người thiếu căn, hai căn,
huỳnh môn, tội tớ
và tất cả Quỷ Thần đều được thọ giới.
Tất cả y phục ngọa cụ
nên bảo phải hòa màu:
Xanh, đỏ, đen, tím
nhuộm thành hoại sắc
cho hiệp với đạo.

Trong tất cả quốc độ,
theo y phục của người trong nước mặc,
y phục của thầy Tỳ Kheo
đều phải khác với y phục

của người thế tục.

**Khi ai muốn thọ Bồ Tát giới,
vị Sư phải hỏi rằng:
Trong đời này
người có phạm tội thất nghịch chăng?
Bồ Tát Pháp Sư không được cho
người phạm tội thất nghịch
thọ giới trong đời này.**

**Đây là tội thất nghịch:
Ác tâm làm thân Phật chảy máu,
hại bậc Thánh Nhân,
giết cha,
giết mẹ,
giết Hòa Thượng,
giết A Xà Lê,
phá Yết Ma Tăng,
chuyển Pháp Luân Tăng.**

**Nếu phạm tội thất nghịch,
thời hiện đời không đắc giới.
Ngoài ra
tất cả người đều được thọ giới.**

Theo pháp của người xuất gia,
không lạy Quốc Vương, cha mẹ,
lục thân và quỷ thần.

Phàm hễ ai nhận hiểu
lời nói của Pháp Sư
đều được thọ giới.
Mà có người từ
trăm dặm nghìn dặm đến cầu Pháp,
nếu Bồ Tát Pháp Sư
vì ác tâm, sân tâm,
mà không mau mắn
truyền giới Bồ Tát cho người ấy,
thời phạm “Khinh cầu tội”.

41. Giới Vì Lợi Làm Thầy⁽⁶⁴⁾

Nếu Phật Tử,
giáo hóa người
sanh lòng tin tưởng Pháp đại thừa,
Bồ Tát làm Pháp Sư
giáo giới cho người.
Lúc thấy có người muốn thọ giới Bồ Tát,
nên bảo người ấy thỉnh hai Đại Sư:

Hòa Thượng và A Xà Lê.

Phải hỏi người ấy
có phạm tội thất nghịch không?
Nếu người ấy hiện đời
có phạm tội thất nghịch,
thời Pháp Sư
không được cho người ấy thọ giới.
Như không phạm tội thất nghịch
thời cho thọ giới.
Nếu có phạm trong mười giới trọng,
phải bảo người ấy sám hối,
đối trước tượng Phật và Bồ Tát.
Ngày đêm sáu thời tụng giới Bồ Tát
tha thiết đánh lễ tam thế chư Phật
cho được thấy hảo tướng.
Sám hối như thế
trong bảy ngày
mười bốn ngày,
hai mươi một ngày,
nhẫn đến trọn năm
mãi đến chừng nào thấy được hảo tướng.
Đây là hảo tướng:
Thấy Phật đến xoa đầu mình,

thấy hào quang,
thấy hoa báu v.v...
các thứ cảnh tượng lạ.
Thấy được những hảo tướng ấy
là triệu chứng tội đã tiêu diệt.
Nếu không được thấy hảo tướng,
dầu có sám hối vẫn vô ích.
Người này hiện đời
cũng không đắc giới,
nhưng được tăng ích thọ giới.

Nếu là người phạm
trong bốn mươi tám điều giới khinh,
đối thú sám hối,
thời tội được tiêu diệt,
không phải như tội thất nghịch.

Vị Pháp Sư giáo giới
ở trong những pháp này phải hiểu rõ.
Nếu không hiểu Kinh Luật Đại Thừa,
những giới khinh, giới trọng,
hành tướng phải, chẳng phải,
không hiểu đệ nhất nghĩa đế,
tập chủng tánh,

trưởng dưỡng tánh,
tánh chủng tánh,
bất khả hoại tánh,
đạo chủng tánh,
chánh pháp tánh.
Những quán hạnh
đa, thiếu, xuất, nhập
của trong các pháp đó,
cùng mười chi thiền,
tất cả pháp hạnh,
mỗi mỗi đều không thông hiểu.
Phật tử vì tài lợi,
vì danh tiếng,
cầu quấy, cầu nhiều,
tham đệ tử đông
nên giả tuồng
là mình hiểu biết tất cả Kinh Luật
để được cúng dường
đó là tự dối mình
mà cũng khi dối người khác.
Nếu cố làm Giới Sư truyền giới cho người,
Phật Tử này
phạm “Khinh cấu tội”.

42. Giới Vì Người Ác Giảng Giới⁽⁶⁵⁾

Nếu Phật Tử,
không được vì tài lợi
mà đem đại giới của chư Phật đây,
nói với người chưa thọ giới Bồ Tát,
hoặc với hàng ngoại đạo,
những người tà kiến...
trừ Quốc Vương,
ngoài ra không được nói
với tất cả hạng người ấy.
Những hạng người ấy
chẳng thọ giới của Phật,
gọi là súc sanh,
đời đời sanh ra
không gặp được Tam Bảo,
như cây đá,
không có tâm thức,
gọi là ngoại đạo, bọn tà kiến,
nào khác cây cối.
Với những hạng người tà ác ấy,
nếu Phật Tử giảng nói
giới pháp của chư Phật,
thời phạm “Khinh cấu tội”.

43. Giới Cố Móng Tâm Phạm Giới⁽⁶⁶⁾

Nếu Phật Tử,
do đức tin mà xuất gia,
thọ chánh giới của Phật,
lại cố móng tâm
hủy phạm giới pháp,
thời không được thọ lãnh
đồ cúng dường của tất cả đàn việt,
cũng không được đi trên đất
của Quốc dân,
không được uống nước của Quốc dân.
Năm nghìn Đại Quỷ
luôn đứng án trước mặt người đó
mà gọi là “Gã bọm giặc”.
Nếu khi đi vào
trong phòng nhà thành ấp,
các Quỷ thường theo
chà quét dấu chân của người ấy.
Tất cả người đời đều mắng người ấy
là kẻ giặc trong Phật Pháp.
Hết thấy chúng sanh
đều không muốn nhìn ngó người ấy.
Người phạm giới,

khác nào loài súc sanh, cây cỏ.
Nếu cố phá hủy giới pháp của Phật,
Phật Tử này phạm “Khinh cấu tội”.

44. Giới Không Cúng Dường Kinh Luật⁽⁶⁷⁾

Nếu Phật Tử,
phải thường nhất tâm thọ trì
đọc tụng Kinh Luật Đại Thừa,
dùng giấy, vải, hàng, lụa,
thẻ tre, vỏ cây,
cho đến lột da làm giấy,
chích máu làm mực,
lấy tủy làm nước,
chẻ xương làm viết,
để biên chép Kinh Luật,
dùng vàng bạc
cùng hương hoa vô giá
và tất cả châu báu làm hộp, rương,
đựng những quyển Kinh Luật.
Nếu không y theo Pháp
mà cúng dường Kinh Luật,
Phật Tử này
phạm “Khinh cấu tội”.

45. Giới Không Giáo Hóa Chúng Sanh⁽⁶⁸⁾

Nếu Phật Tử,
nên có lòng đại bi,
khi vào trong tất cả nhà cửa thành ấp,
thấy những loài chúng sanh,
phải xướng lên rằng:
“Các người đều nên thọ
Tam Quy và Thập Giới”.
Nếu gặp trâu, bò,
chó, ngựa, heo, dê, v.v...
nên tâm nghĩ miệng nói:
“Các người là súc sanh
nên phát tâm Bồ Đề”.
Khi Phật tử
đi đến núi, rừng, sông, đồng nội
cùng tất cả chỗ,
đều làm cho hết thấy chúng sanh
phát tâm Bồ Đề.
Nếu Phật Tử
không phát tâm giáo hóa chúng sanh,
thời phạm “Khinh cấu tội”.

46. Giới Thuyết Pháp Không Đúng Pháp

Nếu Phật Tử,
thường nên có lòng đại bi
phát tâm giáo hóa.
Lúc vào nhà đàn việt sang giàu,
cùng trong tất cả chúng hội,
không được đứng thuyết pháp
cho hàng bạch y.
Phải ngồi trên tòa cao
trước chúng bạch y.

Vị Tỳ Kheo Pháp Sư
không được đứng dưới đất
thuyết pháp cho tứ chúng.
Khi thuyết pháp
vị Pháp Sư ngồi tòa cao,
dùng hương hoa cúng dường,
còn tứ chúng, hàng thánh giả,
thời ngồi dưới thấp.
Đối với Pháp Sư phải hiếu thuận
như hiếu thuận với cha mẹ, Sư trưởng,
như Bà La Môn thờ lửa.
Nếu Phật Tử thuyết pháp

mà không đúng như pháp
thời phạm “Khinh cấu tội”.

47. Giới Chế Hạng Phi Pháp⁽⁶⁹⁾

Nếu Phật Tử,
đều đã có lòng tin
thọ giới của Phật,
hoặc Quốc Vương,
Hoàng tử, các Quan,
bốn bộ đệ tử
tự ý thế lực cao quý,
phá diệt giới luật Phật Pháp,
lập ra điều luật chế,
hạng chế bốn bộ đệ tử của Phật,
không cho xuất gia hành đạo,
cũng không cho tạo lập
hình tượng Phật và Bồ Tát,
cùng Tháp và Kinh Luật.
Lại đặt ra chức Quan đồng lý
hạng chế tứ chúng,
và lập bộ sổ ghi số
Tăng Tỷ Kheo Bồ Tát đứng dưới đất
còn Bạch y ngồi tòa cao,

**làm nhiều việc phi pháp
như binh nô thờ chủ.
Hàng Bồ Tát này
chính nên được mọi người cúng dường,
mà trở lại bắt làm tay sai
của các Quan chức,
thế là phi pháp phi luật.
Nếu Quốc vương và các Quan
có lòng tốt thọ giới của Phật,
chớ làm những tội phá Tam Bảo ấy.
Nếu cố làm,
thời phạm “Khinh cấu tội”.**

48. Giới Phá Diệt Phật Pháp⁽⁷⁰⁾

**Nếu Phật Tử,
do lòng tốt mà xuất gia,
lại vì danh tiếng cùng tài lợi,
giảng thuyết giới của Phật
cho Quốc Vương và các Quan,
làm những sự gông trói các Tỳ Kheo,
Tỳ Kheo Ni,
người thọ giới Bồ Tát
như cách của ngục tù và binh nô.**

Như trùng trong thân Sư tử
tự ăn thịt Sư tử,
chớ chẳng phải trùng ở ngoài đến ăn.
Cũng thế,
các Phật Tử tự hủy phá Phật Pháp,
không phải ngoại đạo
hay Thiên Ma phá được.

Người đã thọ giới của Phật,
nên hộ trì giới luật của Phật
như ấp yêu con một,
như kính thờ cha mẹ,
không được hủy phá.

Người Phật Tử
khi nghe ngoại đạo, người ác
dùng lời xấu hủy báng giới pháp của Phật,
thời đau đớn
không khác nào
cả ba trăm cây giáo nhọn
đâm vào tim mình,
hay cả nghìn lưỡi dao,
cả vạn cây gậy đánh bổ vào thân mình.
Thà tự cam vào ở địa ngục

đến trăm kiếp,
chớ không muốn nghe lời
hủy báng giới pháp của Phật
do bọn người ác.
Huống là không lòng hiếu thuận,
tự mình hủy phá
giới pháp của Phật,
hay làm nhân duyên
bảo người khác hủy phá.
Nếu cố phá giới pháp,
Phật Tử này
phạm “Khinh cấu tội”.
Chín giới như vậy,
cần nên học,
hết lòng kính trọng phụng trì.

VII. TỔNG KẾT

Đức Phật dạy:
Các Phật Tử!
Đó là bốn mươi tám điều giới khinh,
các người phải thọ trì.
Chư Bồ Tát

thuở đời quá khứ đã tụng,
chư Bồ Tát
thuở đời vị lai sẽ tụng,
chư Bồ Tát
hiện tại đương tụng.

Các Phật Tử lắng nghe!
Mười giới trọng,
bốn mươi tám giới khinh đây,
chư Phật trong ba đời đã tụng,
sẽ tụng và hiện đương tụng.
Nay ta cũng tụng như vậy.

VIII. LƯU THÔNG

Đức Phật phán tiếp:
Tất cả Đại Chúng,
Quốc Vương, Vương Tử, các Quan,
Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni,
tín nam, tín nữ thấy,
những người thọ trì giới Bồ Tát,
nên phải thọ trì đọc tụng
giảng thuyết biên chép

**quyển giới pháp Phật Tánh thường trụ
để lưu thông mãi mãi.**

**Tất cả chúng sanh
xoay vần truyền dạy lẫn nhau không dứt.
Do đây, được gặp chư Phật,
được chư Phật trao tay.
Đời đời khỏi hẳn ba ác đạo
và tám chỗ nạn.
Thường được thác sanh
trong loài người, hay cõi Trời⁽⁷¹⁾.**

**Nay Ta ở dưới cội Bồ Đề này,
lược giảng giới pháp của chư Phật.
Tất cả đại chúng
phải nhất tâm học Ba La Đề Mộc Xoa,
hoan hỷ phụng hành.
Như phần “Khuyến Học”
trong phẩm “Vô Tướng Thiên Vương”
mỗi mỗi đều giảng rõ.**

**Lúc đó
chư vị Học sĩ trong cõi tam thiên
ngồi lắng nghe đức Phật tụng giới,**

**hết lòng kính trọng,
hoan hỷ thọ trì⁽⁷²⁾.**

**Đức Phật Thích Ca Mâu Ni
giảng xong về mười
vô tận giới pháp
trong phẩm “Tâm Địa Pháp Môn”
của đức Phật Lô Xá Na đã giảng
nơi thế giới Liên Hoa Đài Tạng lúc trước,
nghìn trăm ức đức Thích Ca
cũng đồng giảng như vậy.**

**Từ cung Đại Tự Tại Thiên Vương
đến dưới cây Bồ Đề này,
thuyết pháp cả mười chỗ,
vì tất cả Bồ Tát
và vô số đại chúng
thọ trì đọc tụng
giải thuyết pháp nghĩa cũng như vậy.
Nghìn trăm ức thế giới,
Liên Hoa Đài Tạng thế giới,
vi trần thế giới,
chư Phật cũng giảng thuyết như vậy.**

Tất cả Phật Tâm Tạng,
Địa Tạng, Giới Tạng,
Vô Lượng Hạnh Nguyên Tạng,
Nhân Quả Phật Tánh Thường Trụ Tạng.
Tất cả chư Phật
giảng thuyết vô lượng pháp tạng
như thế đã xong⁽⁷³⁾.
Hết thấy chúng sanh
trong nghìn trăm ức thế giới
đều thọ trì hoan hỷ phụng hành.
Còn về phần giảng rộng
những hành tướng của tâm địa
thời như trong phẩm
“Phật Hoa Quang Vương Thất Hạnh”
có nói.

IX. KÊ KHEN TẶNG GIỚI PHÁP

Người trí nhiều Định Huệ
Thọ trì được pháp này
Lúc còn chưa thành Phật
Được hưởng năm điều lợi:
Một là Thập Phương Phật

Thương tướng hộ trì luôn
Hai là lúc lâm chung
Chánh niệm lòng vui vẻ
Ba là sanh chỗ nào
Cùng Bồ Tát làm bạn
Bốn là những công đức
Giới độ đều thành tựu
Năm, đời này, đời sau
Đủ giới và phước huệ
Đây là các Phật Tử
Người trí khéo nghĩ lường
Kẻ trước tướng chấp ngã⁽⁷⁴⁾ (Phàm phu)
Không thể được pháp này
Người trầm không trệ tịch⁽⁷⁵⁾ (Tiểu Thừa)
Cũng không gieo giống được.
Muốn nầy mầm Bồ Đề
Trí Huệ soi thế gian
Phải nên quan sát kỹ
Thật tướng của các pháp:
Không sanh cũng không diệt
Không thường lại không đoạn
Chẳng đồng cũng chẳng khác
Chẳng đến cũng chẳng đi.
Trong thể nhất tâm ấy

**Siêng tu tập trang nghiêm,
Công hạnh của Bồ Tát
Phải tuân tự học tập.
Nơi học, nơi “Vô học”
Chớ mống tưởng phân biệt
Đây là “Đệ Nhất Đạo”,
Cũng gọi pháp Đại Thừa
Hết tẩy lỗi hý luận
Đều từ đây dứt sạch
Vô thượng trí của Phật
Đều do đây mà thành.
Vì thế nên Phật Tử
Phải phát tâm đồng mãnh
Nghiêm trì giới của Phật
Tròn sạch như Minh Châu.
Chư Bồ Tát quá khứ
Đã từng học giới này,
Hàng vị lai sẽ học,
Người hiện tại đương học.
Đây là đường Phật đi
Là chỗ Phật khen ngợi.
Ta đã giảng giới xong
Phước đức nhiều vô lượng,
Hồi hướng cho chúng sanh**

**Đồng đến “Nhất Thiết Trí”
Nguyện ai nghe pháp này
Đều được thành Phật đạo⁽⁷⁶⁾**

X. PHẦN HỒI HƯỚNG

**Trên Liên Hoa Đài Tạng
Lược giảng Tâm Địa Pháp Môn này
Truyền lại chư Thế Tôn
Khinh, Trọng giới phân rành
Tất cả được nhờ ân**

**Nam mô Phạm Vũng Giáo Chủ Lô Xá Na
Phật Biến Pháp Giới Tam Bảo. (3 lần)**

KIẾT KINH KÊ

Trời, A Tu La, Dạ Xoa thầy
 Ai đến nghe pháp phải hết lòng
 Ủng hộ Phật Pháp cho thường còn
 Mọi người siêng tu lời Phật dạy
 Bao nhiêu thính giả đến chỗ này
 Hoặc ở cõi đất hoặc trên không
 Nương theo chánh pháp ngày đêm tu
 Xót thương người đời luôn cứu hộ
 Cầu cho Thế giới thường an ổn
 Phước trí vô biên lợi quần sanh
 Tất cả tội nghiệp đều tiêu trừ
 Dứt hẳn quả khổ vào viên tịch
 Thường dùng giới hương thoa vóc sáng
 Luôn gìn định phục mặc che thân
 Hoa mầu trí giác khắp trang nghiêm
 Khắp xứ, khắp nơi thường an lạc.

Nam mô Hộ Pháp Chư Tôn Bồ Tát Ma Ha

Tát. (3 lần)

(Người tụng giới đứng dậy chắp tay nói: Kính
 bạch đại chúng, nay tôi là... vưng lĩnh tụng giới,
 vì ba nghiệp biếng trễ, nếu có điều chi sai sót, xin
 đại chúng bố thí hoan hỷ.)

MA HA BÁT NHÃ BA LA MẬT ĐA TÂM KINH

Quán tự tại Bồ tát, hành thâm Bát Nhã Ba la mật đa thời, chiếu kiến ngũ uẩn giai không, độ nhất thiết khổ ách.

Xá Lợi Tử! Sắc bất dị không, không bất dị sắc, sắc tức thị không, không tức thị sắc, thọ, tưởng, hành, thức, diệc phục như thị.

Xá Lợi Tử! Thị chư Pháp không tướng, bất sanh, bất diệt, bất cấu, bất tịnh, bất tăng, bất giảm. Thị cố không trung, vô sắc, vô thọ, tưởng, hành, thức, vô nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý, vô sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp, vô nhãn giới, nãi chí vô ý thức giới, vô vô minh diệc, vô vô minh tận, nãi chí vô lão tử, diệc vô lão tử tận, vô khổ, tập, diệt, đạo, vô trí diệc vô đắc.

Dĩ vô sở đắc cố, Bồ đề tát đỏa y Bát nhã ba la mật đa cố, tâm vô quái ngại, vô quái ngại cố, vô hữu khủng bố, viễn ly điên đảo mộng tưởng, cứu cánh Niết bàn.

Tam thế chư Phật, y Bát nhã ba la mật đa cố, đắc a nậu đa la tam miệu tam bồ đề.

Cố tri Bát nhã Ba la mật đa, thị đại thần chú, thị đại minh chú, thị vô thượng chú, thị vô đẳng đẳng chú năng trừ nhứt thiết khổ, chơn thiết bất hư.

Cố thuyết Bát nhã ba la mật đa chú, tức thuyết chú viết:

Yết đế yết đế, ba la yết đế, ba la tăng yết đế, Bồ đề tát bà ha. (3 lần)

HỒI HƯỚNG

Thính giới công đức thù thắng hạnh
 Vô biên thắng phước giai hồi hướng
 Phổ nguyện pháp giới chư chúng sanh
 Túc vãng vô lượng quang Phật sát.
 Nguyện tiêu tam chương trừ phiền não
 Nguyện đắc trí huệ chơn minh liễu
 Phổ nguyện tội chương tất tiêu trừ
 Thế thế thường hành Bồ Tát đạo.
 Nguyện sanh Tây phương Tịnh độ trung
 Cửu phẩm liên hoa vi phụ mẫu
 Hoa khai kiến Phật ngộ vô sanh

Bất thối Bồ Tát vi bạn hữu.

**Nguyện dĩ thử công đức
Phổ cập ư nhứt thiết
Ngã đẳng dĩ chúng sanh
Giai cộng thành Phật đạo.**

**Tự quy y Phật, đương nguyện chúng
sanh, thể giải đại đạo, phát vô thượng
tâm.**

**Tự quy y Pháp, đương nguyện chúng
sanh, thâm nhập Kinh tạng, trí huệ như
hải.**

**Tự quy y Tăng, đương nguyện chúng
sanh, thống lý đại chúng, nhứt thiết vô
ngại.**

NGUYỄN

A Di Đà Phật, thường lai hộ trì, linh ngã thiện căn, hiện tiền tăng tấn, bất thất tịnh nhơn. Lâm mạng chung thời, thân tâm chánh niệm, thị thính phân minh, diện phụng Di Đà, dĩ chư Thánh chúng, thủ chấp hoa đài, tiếp dẫn ư ngã. Nhất sát na khoảnh, sanh tại Phật tiền, cụ Bồ tát đạo, quảng độ chúng sanh, đồng thành chủng trí.

CHÍ TÂM ĐẢNH LỄ

Nam mô Tây Phương Cực Lạc Thế Giới, Đại Từ Đại Bi A Di Đà Phật.

Nam mô Đại Bi Quan Thế Âm Bồ Tát, Đại Thế Chí Bồ Tát, Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ tát.

Nam mô Liên Trì Hải Hội Phật, Bồ Tát, Hiền Thánh Chúng Chư Thượng Thiện Nhơn.

PHẦN CHÚ THÍCH

- (1) Tụng giới trước chư Tăng, hỏi thời gọi “Chư Đại Đức”. Nếu trước hàng Sa di Bồ tát hay trước hàng Tại gia Bồ tát, thời đổi lại “Chư Đại Chúng”, hay “Chư Phật Tử”. Dưới đây, trong đoạn tiền phương tiện và đoạn bài tựa cũng vậy.
- (2) Theo chánh pháp, một năm 12 tháng chia làm 3 mùa Xuân, Hạ và Đông. Từ 16 tháng chạp đến 15 tháng 4 là mùa Xuân. Từ 16 tháng 4 đến 15 tháng tám là mùa Hạ. Từ 16 tháng 8 đến 15 tháng chạp là mùa Đông. Nếu ngày tụng giới nhằm mùa Hạ hay mùa Đông thời tụng là “Hạ phần” hay “Đông phần”.

Như ngày 30 tháng chạp tụng giới thời xưng: “Phần mùa Xuân, bốn tháng làm một mùa, nửa tháng đã qua, thiếu một đêm, thừa một đêm, còn ba tháng rưỡi.”

Rằm tháng giêng thời xưng: “Phần mùa Xuân, bốn tháng làm một mùa, một tháng đã qua, thiếu một đêm, thừa một đêm, còn ba tháng.”

Cho đến rằm tháng tư thời xướng: “Phần mùa Xuân, bốn tháng làm một mùa, bốn tháng đã qua, thiếu một đêm, còn thừa một đêm.” v.v...

- (3) Hoặc tụng “Một tháng, một tháng rưỡi, hai tháng, hai tháng rưỡi, ba tháng, ba tháng rưỡi, bốn tháng”.
- (4) Lời xướng đây là tụng giới trong ngày ba mươi tháng chạp: Từ 16 đến 30 là đã qua nửa tháng mùa Xuân, nên nói “nửa tháng đã qua”, nhưng đến sáng mừng một mới mãn ngày 30, nên nói “còn thiếu một đêm”, và nói “thừa một đêm” là vì ba tháng rưỡi còn lại của mùa Xuân, còn dư đêm ba mươi vậy.
- (5) Hoặc tụng “Còn ba tháng, còn hai tháng rưỡi, còn hai tháng, còn một tháng rưỡi, còn một tháng, còn nửa tháng”. Hoặc chỉ tụng “Còn thừa một đêm”, nếu đã qua bốn tháng.
- (6) Tiếng Phạn “Ba la đề mộc xoa”, Trung Hoa dịch là “Bảo giải thoát”: Giới pháp này bảo đảm sự giải thoát cho người tôn kính thọ trì.
- (7) Tháng thiếu, ngày 14 tức là ngày 29 cuối tháng. Ngày Rằm thời nói ngày thứ 15 “có trăng”, nếu ngày 29 hay 30 thời nói là ngày 14 hay 15 “không trăng”.

(8) Tiếng Phạn, dịch là Trưởng tịnh (trưởng dưỡng thiện căn, tịnh trừ nghiệp chướng).

(9) Phẩm “Bồ Tát Tâm Địa” có hai phần:

Phần trên: Đức Lô Xá Na Phật giảng về Quả vị của Bồ tát có bốn mươi bậc: Thập Phát Thù, Thập Trưởng Dưỡng, Thập Kim Cương, Thập Địa.

Phần dưới: Đức Thích Ca Mâu Ni Phật kết giới Bồ tát: 10 điều trọng và 48 điều khinh.

(10) Kinh văn trong phần trên nói: Lúc ấy, đức Thích Ca liền đem đại chúng nơi thế giới này về đến nơi Liên Hoa Đài Tạng thế giới, trong cung Bá Vạn Úc Tử Kim Cương Quang Minh, thấy đức Lô Xá Na Phật ngự trên tòa Bá Vạn Úc Liên Hoa chói sáng rực rỡ.

(11) Kinh văn trong phần trên, đức Lô Xá Na phán: “Ta đã tu hành tâm địa trong trăm A tăng kỳ kiếp, dùng đó làm nhân, bỏ hẳn phàm phu, thành bậc Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, hiệu là Lô Xá Na, ngự nơi Liên Hoa Đài Tạng thế giới”.

“A tăng kỳ” Phạn ngữ, Trung Hoa dịch là vô số.

- (12) Kinh văn trong phần trên nói: “Liên Hoa đài ấy có nghìn cánh, mỗi cánh là một thế giới, thành một nghìn thế giới. Đức Lô Xá Na phán: “Ta hóa làm một nghìn Thích Ca ngự nơi nghìn thế giới ấy. Về sau cứ mỗi thế giới trên mỗi cánh hoa lại có trăm ức núi Tu Di, trăm ức mặt nhật, mặt nguyệt, trăm ức Nam Diêm Phù Đề, trăm ức Bồ tát Thích Ca ngồi dưới trăm ức cội Bồ Đề, v.v...

Trong bộ Hiệp Chú giải: một ức là một nghìn vạn, tức là mười triệu (10,000,000) --- Một Tu Di, một Thái dương hệ là một tiểu thế giới. --- Một nghìn Thái dương hệ là một Tiểu thiên thế giới --- Một nghìn tiểu thiên (1,000,000) là một Trung thiên thế giới. --- Một nghìn Trung thiên thế giới (1,000,000,000) là một Đại thiên thế giới. Đài hoa có nghìn cánh, thành tất cả có một nghìn Đại thiên thế giới, hay là một nghìn tỷ Tiểu thế giới (1,000,000,000,000). --- Mỗi Tiểu thế giới (Một Thái dương hệ), một đức Thích Ca, thành tất cả là một nghìn tỷ Thích Ca, hay là thiên bá ức Thích Ca (nghìn trăm ức).

- (13) Tòa Kim Cương Hoa Quang ở tại cội Bồ Đề nơi đức Thích Ca thành đạo.

Diệu Quang Đường là cung của trời Tứ Thiên Vương, từng trời thứ nhất trong sáu cõi trời dục giới.

- (14) Thập Trụ: (1) Phát tâm trụ, (2) Trị địa trụ, (3) Tu hành trụ, (4) Sanh quý trụ, (5) Phương tiện cụ túc trụ, (6) Chánh tâm trụ, (7) Bất thối trụ, (8) Đồng chơn trụ, (9) Pháp vương tử trụ, (10) Quán đánh trụ. Thập trụ đây có thể hiệp với Thập Phát Thú.
- (15) Thập Hạnh: (1) Hoan hỷ hạnh, (2) Nhiều ích hạnh, (3) Vô sân hận hạnh, (4) Vô tận hạnh, (5) Ly si loạn hạnh, (6) Thiện hiện hạnh, (7) Vô trước hạnh, (8) Tôn trọng hạnh, (9) Thiện pháp hạnh, (10) Chơn thiệt hạnh. Thập Hạnh đây có thể hiệp với Thập Trưởng Dưỡng.
- (16) Thập Hồi Hướng: (1) Cứu hộ chúng sanh ly chúng sanh tướng hồi hướng, (2) Bất hoại hồi hướng, (3) Đẳng nhất thiết Phật hồi hướng, (4) Chí nhất thiết xứ hồi hướng, (5) Vô tận công đức tạng hồi hướng, (6) Tùy thuận bình đẳng thiện căn hồi hướng, (7) Tùy thuận đẳng quán nhất thiết chúng sanh hồi hướng, (8) Chơn như tướng hồi hướng, (9) Vô phược giải thoát hồi hướng, (10) Pháp giới vô lượng hồi hướng. Thập Hồi Hướng đây có thể hiệp với Thập Kim Cương.
- (17) Thập Địa: (1) Hoan hỷ địa, (2) Ly cấu địa, (3) Phát quang địa, (4) Diệm huệ địa, (5) Nan thắng địa,

(6) Hiện tiền địa, (7) Viễn hành địa, (8) Bất động địa, (9) Thiện huệ địa, (10) Pháp vân địa.

(18) Tịch Diệt là Niết Bàn: Đức Phật dùng Đại Bồ Đề trí chứng Đại Niết Bàn lý. Đạo Tràng Tịch Diệt chính là Bồ Đề Đạo Tràng.

(19) Phạm là Đại Phạm Thiên Vương, tức là vua cõi trời Tứ Thiên, cũng gọi là Đại Tự Tại Thiên Vương. Nhân vì trong hội thuyết pháp này, đức Phật dùng bửu võng của Đại Phạm Thiên Vương làm tỉ dụ, nên gọi là Kinh Phạm Võng. Bửu võng là bức màn kết bằng bửu châu treo trước điện Thiên Vương.

(20) Về giới của Bồ Tát có ba phần:

(a) Nhiếp luật nghi giới (những điều ngăn cấm thân, khẩu, ý, không cho phạm tội lỗi).

(b) Nhiếp thiện pháp giới (những điều lành, điều tốt mà thân, khẩu, ý phải thực hành).

(c) Nhiêu ích hữu tình giới (những điều cứu khổ ban vui cho chúng sanh).

Nhiếp luật nghi giới đưa Bồ Tát đến quả Đoạn Đức (Đại Niết Bàn), chứng Thanh tịnh pháp thân.

Nhiếp thiện pháp giới đưa Bồ Tát đến quả Trí Đức (Đại Bồ Đề), chứng Viên mãn báo thân.

Nhiều ích hữu tình giới đưa Bồ Tát đến quả Ân Đức (Đại Từ Bi), chứng Ứng hóa thân.

“Kim Cương” thể chất bền chắc trong sạch, dùng dụ cho Đại Niết Bàn, “Quang Minh” chiếu sáng khắp nơi, dùng dụ cho Đại Bồ Đề, “Bửu” có năng lực làm cho người khỏi nghèo khổ, được vui sướng, dùng dụ cho Đại Từ Bi.

Vì những ý nghĩa trên nên dùng danh từ “Quang Minh Kim Cương Bửu Giới” để gọi ba phần giới Bồ Tát.

Và vì ba phần giới Bồ Tát có năng lực đưa hành giả đến Phật quả, nên giới này là chủng tử của Phật tánh, là bốn nguyện của Bồ Tát và của chư Phật. Do đây mà biết rằng nếu không có giới pháp này, chúng sanh không thể thành Bồ Tát, không thể thành Phật được.

- (21) Như đoạn trên nói giới pháp này là chủng tử của Phật tánh. Tất cả chúng sanh đều có Phật tánh, thành ra giới pháp này là giới phẩm của tất cả chúng sanh.

“Bổn nguyên tự tánh thanh tịnh” là thể tánh thanh tịnh bổn hữu của tất cả chúng sanh, tức Phật tánh.

(22) Người trì giới này sẽ được dứt hẳn tất cả tâm bệnh, và chúng chơn thường, chơn lạc, chơn ngã, chơn tịnh của quả Đại Niết Bàn, tỉ dụ như Cam lộ, người uống nó sẽ khỏi bệnh khổ mà được an vui và trường sanh.

(23) Mặt trời, mặt trăng và châu ngọc có những đức tính: trừ tối tăm, chói sáng, có lợi ích cho sinh vật.

“Trừ tối”, tức là năng lực phá ác của Nhiếp luật nghi giới.

“Chói sáng”, tức là năng lực thành thiện của Nhiếp thiện pháp giới.

“Lợi ích”, tức là năng lực lợi sanh của Nhiêu ích hữu tình giới.

(24) Chơn thiệt Phật tử.

(25) Sư tăng trong đây chỉ cho Hòa thượng và A xà lê. Còn chư Tăng, thời là Tăng bảo trong phẩm vị Tam Bảo (lời giải trong bộ Hiệp Chú).

Hiếu thuận với cha mẹ thời những điều ác về thể gian dứt, mà những điều lành về thể gian sanh trưởng. Hiếu thuận với Sư tăng, Tam Bảo, thời những điều ác của thể gian và xuất thể gian dứt diệt, những điều lành về thể gian và xuất thể gian phát sanh cho đến viên mãn thành tựu.

Vì ý nghĩa ấy, nên hiếu thuận là cốt tủy của Bồ Tát giới, và là chí đạo.

(26) Các Bồ tát đây là chỉ cho chư Bồ tát trong 40 vị: Thập Phát Thù, Thập Trưởng Dưỡng, Thập Kim Cương và Thập Địa.

(27) Mười tám Phạm Thiên là 18 cõi trời ở sắc giới.

Trời Sơ Thiên có 3 cõi: (1) Phạm Chúng thiên, (2) Phạm Phụ thiên, (3) Phạm Vương thiên.

Trời Nhị Thiên có 3 cõi: (4) Thiểu Quang thiên, (5) Vô Lượng Quang thiên, (6) Quang Âm Thiên.

Trời Tam Thiên có 3 cõi: (7) Thiểu Tịnh thiên, (8) Vô Lượng Tịnh thiên, (9) Biến Tịnh thiên.

Trời Tứ Thiên có 9 cõi: (10) Phước Sanh thiên, (11) Phước Ái thiên, (12) Quảng Quả thiên, (13) Vô Tướng thiên, (14) Vô Phiền thiên, (15) Vô

Nhiệt thiên, (16) Thiện Kiến thiên, (17) Thiện Hiện thiên, (18) Sắc Cứu Cánh thiên.

(28) Trong Dục giới có 6 tầng trời: (1) Trời Tứ thiên vương, (2) Trời Đao lợi, (3) Trời Dạ ma, (4) Trời Đâu suất (đức Di Lạc ngự nơi nội viện), (5) Trời Hóa lạc, (6) Trời Tha hóa (chỗ Ma vương ngự).

(29) Thời ấy Tây Vực chia ra nhiều nước, và đây là 16 đại quốc: (1) nước Sứ Già, (2) nước Ma Kiệt, (3) nước Ca Thi, (4) nước Câu Tát La, (5) nước Bạt Kỳ, (6) nước Mạt La, (7) nước Chi Đề, (8) nước Bạt Sa, (9) nước Ni Lô, (10) nước Bàn Xà La, (11) nước A Thấp Ba, (12) nước Bà Ta, (13) nước Tô La, (14) nước Càn Đà La, (15) nước Kiếm Phù Sa, (16) nước A Bàn Đề (theo bộ Hiệp Chú).

(30) Mười bậc Phát Thú Bồ Tát: (1) Xả tâm, (2) Giới tâm, (3) Nhẫn tâm, (4) Tấn tâm, (5) Định tâm, (6) Huệ tâm, (7) Nguyện tâm, (8) Hộ tâm, (9) Hỷ tâm, (10) Đăng tâm. Có thể hiệp với Thập Trụ Bồ Tát.

Mười bậc Trưởng Dưỡng Bồ Tát: (1) Từ tâm, (2) Bi tâm, (3) Hỷ tâm, (4) Xả tâm, (5) Thí tâm, (6) Hảo ngữ tâm, (7) Ích tâm, (8) Đồng tâm, (9) Định tâm, (10) Huệ tâm. Có thể hiệp với Thập Hạnh Bồ Tát.

Mười bậc Kim Cương Bồ Tát: (1) Tín tâm, (2) Niệm tâm, (3) Hồi hướng tâm, (4) Đạt tâm, (5) Trục tâm, (6) Bất thối tâm, (7) Đại thừa tâm, (8) Vô túng tâm, (9) Huệ tâm, (10) Bất hoại tâm. Có thể hiệp với Thập Hồi Hướng Bồ Tát.

Mười bậc Thể Tánh Địa Bồ Tát: (1) Thể tánh Bình Đẳng địa, (2) Thể tánh Thiện Huệ địa, (3) Thể tánh Quang Minh địa, (4) Thể tánh Nhĩ Diệm địa, (5) Thể tánh Huệ Chiếu địa, (6) Thể tánh Hoa Quang địa, (7) Thể tánh Mãn Túc địa, (8) Thể tánh Phật Hống địa, (9) Thể tánh Hoa Nghiêm địa, (10) Thể tánh Nhập Pháp Giới địa. Có thể hiệp với Thập Địa Bồ Tát.

- (31) Huỳnh môn là người không phải nam không phải nữ (kẻ bộ nắp).

Tám bộ quỷ thần: (1) Thiên thần, (2) Long thần, (3) Dạ xoa, (4) Càn thát bà (nhạc thần), (5) A tu la, (6) Ca lâu la (kim xí điểu), (7) Khẩn na la (ca thần), (8) Ma hầu la già (thần rắn).

Thần Kim cương là vị thần cầm chày kim cương, trong phẩm Phổ Môn gọi là Chấp kim cương thần.

Kẻ biến hóa, như rồng hóa làm người, v.v...

(32) Phương tiện giết là những phương thế trước khi giết, như bắt, trói, nhốt, đê, chỉ đường cho người rượt, cho người bắt, v.v...

Khen ngợi sự giết là người ấy không có tâm giết, tự mình đến khuyến khích cho người ấy giết, hay tự tử.

Thấy giết tùy hỷ là thấy người giết, rồi tự tán thành, ưng ý sự giết ấy.

Phạm tội sát sanh do đủ bốn điều. Như tội sát sanh đây, tất cả những tội khác cũng đều như vậy.

(a) “Nhơn giết” là cố tâm muốn giết, điều này là trụ cột của tội.

(b) “Duyên giết” là loài hữu tình (người, thú, v.v...) cùng những khí cụ, nơi chốn, v.v...

(c) “Cách thức giết” như đâm, chém, đập, đánh, bắn, nhận nước, thiêu đốt, thắt cổ, đổ thuốc độc, v.v...

(d) “Nghệp giết”, khi người hay thú, v.v... tắt thở (chết) thời nghiệp giết thành. Chính nơi thế gian này mà kết tội.

Ba La Di tội, Tà u dịch là Khí tội; khí là vút bỏ. Người phạm tội này thời bỏ hẳn ra ngoài phạm vi Phật pháp, không còn phải là Bồ tát, không còn phải là Phật tử, là Thích tử nữa.

Cứ theo cảnh mà luận tội thời có ba hạng: nơi cha mẹ, Hòa thượng, A xà lê, Phật và Thánh nhân mà giết thời phạm “tội nghịch”, cũng gọi là “vô gián tội”, cũng gọi là giá tội (giá là ngăn chướng, trọn đời quyết không được thọ giới lại).

Nơi loài người và tất cả loài khác, những ai có thể nhận hiểu lời nói của Giới sư mà giết thời phạm tội “Ba la di”, mất giới. Người phạm tội này phải sám hối thấy hảo tướng mới được thọ giới lại.

Nơi loài súc sanh, v.v... không hiểu lời nói của giới sư mà giết thì phạm tội trọng, không mất giới. Đối thú sám hối thì thanh tịnh. Ngoài ra còn theo tâm mà luận tội nặng nhẹ, v.v...

- (33) Vật sở hữu của kẻ khác, có tâm gian lén lấy gọi là trộm, đoạt lấy gọi là cướp, cùng dối lấy, gạt lấy, gian lận mà lấy, v.v... đều thuộc về trộm cướp cả.

Lấy năm tiền hay nhiều hơn năm tiền (đồ vật thì cứ tính giá mà định) phạm Ba la di, mất giới. Lấy dưới năm tiền, phạm trọng, không mất giới.

- (34) Phạt tử tại gia thì trừ vợ chồng chính thức; Phạt tử xuất gia thời với tất cả nam nữ, nếu hành dâm, phạm Ba la di, mất giới.

Phạt tử tại gia, ngày thọ Bát quan trai cũng đồng như người xuất gia.

Phạt tử tại gia, nơi vợ chồng chánh thức mà hành dâm trái thời, trái nơi thì phạm tội khinh, phải đối thú sám hối.

Trái thời là ban ngày, ngày lễ Phật, Bồ tát, ngày trai.

Trái chỗ là trừ năm căn, nữ căn.

Trái nơi là chỗ không phải phòng ngủ riêng của vợ chồng.

Phi đạo: đối với người nữ, đạo tức là miệng, nữ căn và hậu môn, còn đối với người nam, đạo tức là miệng và hậu môn. Phi đạo hành dâm, nghĩa là hành dâm ở những chỗ khác trên thân thể, ngoài ba chỗ này.

(35) Khi nói vọng mà người khác nhận hiểu lời nói ấy thời thành tội. Thân vọng ngữ là ra dấu, lắc đầu, gật đầu, đưa tay, v.v... Tâm vọng ngữ như khi Tăng hỏi, tự biết mình có tội mà vẫn yên lặng, v.v... Vọng ngữ cho người khác nhận lầm mình là bậc siêu phàm, đắc thiên, đắc định, chứng Thánh, v.v... thời phạm Ba la di, mất giới. Những vọng ngữ khác thuộc tội khinh, phải đối thú sám hối.

(36) Về Bồ tát giới lấy tích cực lợi tha làm chủ, nên bán rượu phạm tội trọng, còn tự uống rượu phạm tội khinh.

(37) Theo bộ Hiệp Chú, trong mười giới trọng đây, nếu phạm sáu điều sau (từ Bán rượu đến Hủy báng) thì phạm trọng, không mất giới, phải đối thú sám hối, vì là giá giới.

Nhưng nếu không hổ thẹn chưa bỏ, cứ để tâm tương tục thì cũng mất giới.

(38) Đối với mười giới trọng trên, nên 48 điều này gọi là giới khinh, cũng gọi là “đọa” (theo ý của Thanh văn giới, vì nếu phạm mà không như pháp sám hối, thế lực của tội có thể làm cho người phạm phải sa đọa.)

- (39) Ngũ tân là năm loại rau tanh nồng. Hưng cử chưa biết là rau gì, các bộ số Tào cho rằng phương này (xứ Tào) không có. Phàm thứ nào có tánh chất tanh nồng và hình thức tương tự đều thuộc về các loại này, đều không ăn được, không được dùng gia vị. Như loại hành, thời hành tây, hành tàu, v.v... cũng đều cấm, chớ chẳng phải chỉ cấm hành ta thôi.

Người ăn ngũ tân có các điều tổn: ăn sống thêm lòng nóng giận, ăn chín thêm lòng dâm dục, miệng và mồ hôi tanh, các thiên thần xa tránh, các ác quỷ ưa gần, tụng kinh trì chú không linh, không phước...

- (40) Tám Phước Điền: (1) Phật, (2) Thánh nhơn, (3) chư Tăng, (4) Hòa thượng, (5) A xà lê, (6) cha, (7) mẹ, (8) người bệnh.
- (41) Người bán quan tài, bán đồ đựng thây chết, v.v... ắt muốn bán được chạy, được nhiều, không khỏi có quan niệm trông cho nhiều người chết nên thành tội. Trái lại, nếu bố thí quan tài, v.v... thời được phước rất lớn.
- (42) Từ tháng tư đến tháng chín, giống sanh vật nhỏ như kiến, trùng, v.v... sanh sản rất nhiều, nên không cho thiêu đốt cỏ cây. Trong đây cháy lan đến của người khác trong trường hợp tình cờ

vô ý nên thuộc tội khinh. Nếu cố ý thời thuộc tội trọng thứ hai. Cố ý cho chết sanh vật thời thuộc tội trọng thứ nhứt.

- (43) Đem giáo pháp Tiểu thừa, v.v... dạy cho người với tâm ác, tâm giận đó là muốn hại người cho mất lợi ích về Đại thừa, nên phạm tội. Nếu vì theo tiểu cơ mà truyền tiểu giáo thì không phạm.
- (44) Trong giới này, nương quyền cậy thế bức người lấy của, v.v... chỉ trong phạm vi thâm thuế nặng, cho vay nặng lời, tiền đất tiền nhà quá cao, v.v... Nếu thật bức người mà sang đoạt thì thuộc tội trọng thứ hai.
- (45) Tất cả các kinh của đức Phật thuyết giáo, chia ra từng loại thì có 12 phần:
1. “Trường hàng” (văn xuôi).
 2. “Trùng tụng” (văn vần lặp lại những điều đã giảng).
 3. “Cô khởi” (văn vần đi riêng).
 4. “Nhân duyên” (gợi Phật thuyết pháp, cũng gọi là Duyên khởi).
 5. “Bổn sanh” (những đời trước của Phật, của Bồ tát).
 6. “Bổn sự” (những việc trong đời quá khứ của Phật, Bồ tát).

7. “Vị tăng hữu” (sự hay lý nghĩa làm chúng ngạc nhiên vì thuở giờ chưa từng có).
8. “Tỉ dụ” (mượn dụ để chỉ Pháp).
9. “Luận nghị” (biện luận chánh nghĩa).
10. “Tự thuyết” (không ai thưa thỉnh, Phật tự giảng nói).
11. “Phương quảng” (giáo lý Đại thừa).
12. “Thọ ký” (Phật thọ ký cho chư Bồ tát, hay đề tử bao giờ thành Phật, hiệu gì, ở đâu, v.v...)

Trong 12 phần, 3 phần Trường hàng, Trùng tụng và Cô khởi là thể tài của kinh văn, ngoài ra chín phần

kia là những điều, những sự trong kinh văn mà phân loại ra.

46. Đây là tội lưỡng thiệt do thấy người tinh tấn tu hành mà sanh lòng tật đố. Trong đây kể một hạnh dâng hương để tỉ dụ cho bao nhiêu hạnh Bồ Tát khác.
47. Tội không cứu vớt chúng sanh có bốn duyên thành tội:
 - a) chúng sanh bị khổ,
 - b) nhận biết là chúng sanh bị khổ,
 - c) không có từ tâm,
 - d) ngồi nhìn không cứu vớt.

Nếu vì không đủ sức để cứu, thời phải niệm Phật chú nguyện cho nó. Đó là không cứu được xác thân nó, thời cứu huệ mạng nó.

48. Câu “Giết sanh mạng để báo thù sanh mạng, đó là việc không thuận với hiếu đạo”, có hai ý:

a) Như cha mình bị người giết, đó hoặc là do tức nghiệp vay trả nhau, nếu mình giết người để báo thù cho cha, thời tức nghiệp của cha không dứt mà gây thêm oan trái cho cha; hoặc không phải do tức nghiệp, thời cũng kết thêm oan trái cho cha. Thành ra sự báo thù của mình, không lợi ích cho người cha đã bị giết, mà còn làm cho người cha thêm khổ ở tương lai, nên gọi là không thuận với hiếu đạo.

b) Phóng xa tầm đạo nhãn, nhưng trong giới phóng sanh trên, đức Phật nhấn mạnh rằng: Tất cả nam nữ đều là cha mẹ của ta trong nhiều đời, vì ta đã có vô lượng thân vê thuở quá khứ. Giết người để báo thù cho cha, chính là vì báo thù cho cha đời này mà đi giết cha ở đời trước, thế cũng là không thuận với hiếu đạo.

Trong giới này căn cứ nơi phạm vi cố báo thù mà kết thêm tội khinh, còn giết sanh mạng thời tự thuộc về giới trọng thứ nhứt.

49. Thọ giới này có ba phẩm đặc giới:

a) Đối trước Phật cùng Bồ tát mà thọ giới thời thuộc thượng phẩm đặc giới.

b) Thọ với Bồ Tát Giới Pháp Sư thời thuộc trung phẩm đặc giới.

c) Đối trước tượng Phật, tượng Bồ Tát mà tự nguyện thọ thời thuộc hạ phẩm đặc giới.

Trong phần tự nguyện thọ giới này phải đủ hai điều kiện mới đặc giới: (1) Trong nghìn dặm không có Pháp Sư truyền giới, (2) Phải thấy hảo tướng. Nếu có Pháp Sư có thể truyền giới mà không đến xin thọ, lại tự nguyện thọ giới, thời dầu có thấy hảo tướng cũng không đặc giới, vì có tâm khinh mạn vậy.

50. Đây là giới cấm bỏ giáo lý Đại thừa đi học tiểu giáo cùng sách ngoại đạo. Bỏ bảy báu có hai ý:

(a) Giáo lý Đại thừa như châu báu, vàng ngọc, tiểu giáo và sách ngoại đạo như đá, đất. Theo học tiểu giáo, v.v... đó là vứt bỏ châu báu Đại thừa vậy.

(b) Không tiếc châu báu, không sợ tổn phí mà đi học tiểu giáo, v.v... đó là tỏ ra quá ham thích, quá chuộng.

51. Tài vật của Tam Bảo, người có phận sự quản lý, khi muốn chi tiêu phải đúng luật đúng pháp, không được theo ý riêng. Nếu tự ý riêng, chi tiêu không đúng luật đúng pháp, thì phạm tội. Trong đây vì chi tiêu sai phép nên thuộc tội khinh, còn nếu tự lấy tiêu riêng, dùng riêng, thời thuộc tội trọng thứ hai.
52. Nơi lợi dưỡng nếu khách Tăng có phần, mà chủ Tăng không cho cùng hưởng, thời trái với điều: Lợi hòa đồng quân”, nên phạm tội.
53. Đây là cố ý tìm cách cho thí chủ đem cúng riêng cho mình nên phạm tội khinh. Nếu đã thuộc về chư Tăng, Tam Bảo, mà đi dành riêng về phần mình, thời thuộc về tội trọng thứ hai.
54. Phàm là Bồ Tát, hay Phật tử phải có tâm từ bi bình đẳng, nếu thỉnh riêng, thời trái với đức bình đẳng nên phạm tội.

Trong đây thỉnh riêng năm trăm La Hán Bồ Tát tăng, đức Phật cho rằng không bằng theo thứ tự mà thỉnh một vị Tăng phàm phu, là vì nơi sự cúng dường bố thí, phước đức nhiều hay ít,

chẳng phải chỉ do nói cảnh (người thọ), nơi vật (của tiền).

55. Cấm đến cả vì tài lợi mà nấu ăn, xay giã, nghề nghiệp, v.v... thuộc riêng về phần Bồ tát xuất gia. Còn Bồ tát tại gia tự có nghề nghiệp chơn chánh, lợi mình lợi người. Nhưng không được vì ác tâm mà làm, cũng không được ham tài lợi mà làm, vì bốn phận Phật tử phải xa danh lợi.

Sâu cổ, là loài sâu độc, phần nó có thể giết chết người.

56. Trong những ngày trai mà đi phạm giới tạo tội, nên kết thêm tội khinh, còn sự phạm giới thời cứ phạm giới nào luận tội về giới ấy.

Sáu ngày trai trong mỗi tháng: --- Mồng tám, mười bốn, rằm, hai mươi ba, hai mươi chín, ba mươi (tháng thiếu thời hai mươi tám, hai mươi chín).

Ba tháng trường trai mỗi năm: tháng giêng, tháng năm và tháng chín (tục ta thời là tháng giêng, tháng bảy và tháng mười).

Câu “làm quản lý cho người bạch y”, là nói người xuất gia lại đi gánh vác công việc thế tục giúp cho người tại gia. Chữ “trai” trong luật

của Phật là nói “không ăn phi thời” (từ mặt trời chính về hướng tây, cho đến sáng sớm ngày mai là phi thời, không phải giờ ăn). Vì thế nên người tu tại gia trong các ngày trai và những tháng trai nên thọ Bát quan trai.

57. Nương thế lực lấy của người, đây là trên tội trọng thứ hai mà kết thêm tội khinh về phần lẩn hiếp vậy.

Chứa cất cân non, giả thiếu phạm tội khinh. Nếu dùng cân non, giả thiếu mà lường gian của người thời thuộc về tội trọng thứ hai, cứ theo giá đồ vật về phần gian lận mà định tội.

Mèo, chồn, chó, v.v... là những thứ săn thịt nên cấm nuôi, nếu chó chỉ để giữ nhà thì không phạm.

Heo chỉ để ăn thịt, hay bán thịt nên cấm nuôi, nếu mua, thuộc phóng sanh mà nuôi thời không phạm.

Trong giới này ở nơi sự nuôi chứa mà kết tội khinh. Còn xúi mèo, chồn, chó, v.v... săn thịt, bắt chuột, v.v... thời người xúi sai phạm tội trọng thứ nhất, nếu mèo, chồn, chó theo lệnh giết chết con thịt.

58. Phật tử lấy từ bi làm chủ, lấy hòa thuận làm tông, đâu nên an lòng nhìn xem người đánh nhau, chiến nhau, đâu là võ sĩ đấu võ, cho đến đá gà, đá cá, đá dế, v.v... cũng không được xem (nên chú ý hai chữ “Ác tâm”).

Đây là điều cấm tà giác tà quán. Trong văn cấm năm điều: (1) xem đấu chiến, (2) mua vui, (3) chơi bời, (4) bói quẻ, (5) làm sứ mạng cho giặc cướp. Năm điều này là những duyên chương đạo giải thoát, làm tăng thêm phóng vật loạn tâm.

Trong Địa Trì Giới Bốn có nói: “Nếu Bồ Tát lười biếng trễ nải, thích ngủ nghỉ, nếu là không phải giờ, hay thái quá thời phạm tội nhiễm ô (Khinh cấu). Trừ khi có nhơn duyên, như bệnh, yếu, quá mệt nhọc, v.v...”

59. Nhị thừa là Tiểu thừa, cũng gọi là Thanh văn thừa, A la hán là tột đích, và Trung thừa, tức là Duyên giác thừa, Bích chi Phật là đạo quả cuối cùng.

Đại thừa là con đường duy nhất của Phật quả. Là Phật tử phải nhắm quả Phật mà tiến, nếu xu hướng theo Nhị thừa, thời là sai nẻo, đâu còn phải thật là Phật tử, nên phạm tội

60. Hai điều giới thứ 35 cùng 36 đây rất chí thiết cho hàng Phật tử trên con đường hành đạo. Là Phật tử không thể thiếu.

Trong điều giới 36, có thể gom lại thành 5 điều nguyện:

- a) Nguyện lìa hẳn dâm dục.
- b) Nguyện giữ giới thanh tịnh để xứng đáng thọ tứ sự cúng dường.
- c) Nguyện giữ giới thanh tịnh để xứng đáng thọ sự cung kính của người.
- d) Nguyện trừ tâm nhiễm ô đối với ngũ trần.
- e) Nguyện tất cả chúng sanh đều thành Phật.

Toàn cả năm điều chuyên thuộc Bồ tát xuất gia, nếu là Bồ tát tại gia, thời nơi điều (a) là lìa tà dâm, còn điều (b) là sự cung cấp của xã hội, điều (c) thời là danh dự cá nhân.

61. Đầu đà có nghĩa là phủi sạch trần cấu của thân tâm. Trong mười tám món, nhành dương dùng nhai cho tưa ra để chà răng vì thời ấy không dùng bàn chải. Nước tro dùng như xà bông bây giờ. Ba y: y năm điều, bảy điều, và đại y (chín điều xấp lên cho đến hai mươi lăm điều). Bình dùng đựng nước. Bát (Bát đa la) dùng đựng cơm và đồ ăn. Lư hương để dâng hương cúng Phật. Dây lược nước dùng hộ mạng cho sanh linh.

Con dao để cạo râu tóc, cắt móng tay. Cái nhíp để nhổ lông mũi.

Ba y là y phước điền, đức Phật chế riêng cho Tỳ kheo và Tỳ kheo ni mặc, người chưa thọ giới không nên lạm dụng. Nếu là Thức xoa, Sa di ni thời tự có mạn y, còn hàng tại gia thời chỉ mặc y phục hoại sắc.

Những xứ, những nơi hiểm nạn có nhiều sự cảnh hại thân, chướng đạo, nên cấm đến ở. Trong Giới Kinh (Đại Luật) lại còn cấm những nơi nhiều kiến, nhiều muỗi.

62. Trong Phật pháp thời trọng đức hạnh, nên y cứ nơi ngày thọ giới trước sau mà phân ngôi thứ, chớ không theo tuổi đời, cũng không theo tước vị.

Nếu khi tụng giới có đủ hạng Phật tử, thời nên phân riêng từng đoàn thể mà ngồi; người xuất gia ngồi theo nhóm xuất gia; người tại gia ngồi theo nhóm tại gia.

Trong hàng tại gia nếu có ngại, thời nên chia ra nhiều nhóm có quan tước, cùng nhóm bình dân. Rồi từ mỗi nhóm cứ y theo giới đức mà phân ngôi thứ.

Những người đồng thọ một đàn giới thời cứ theo tên hiệu đứng

63. Là Phật tử phải nhận chơn những tai nạn, họa phước và sự lợi ích. Họa hay phước là do nghiệp ác hay thiện chiêu cảm. Nghiệp từ nơi tâm mà phát khởi. Kinh luật Đại thừa có năng lực chuyển tâm ô trược thành thanh tịnh, chuyển tâm ác thành tâm thiện, chuyển tâm si mê thành tâm giác ngộ. Đọc tụng giảng thuyết kinh luật Đại thừa là một thiện nghiệp cao quý. Vì thế nên có thể làm cho người chết, vong linh được siêu sanh, người gặp tai nạn được qua khỏi. Có thể ngừa những sự không may và đem hạnh phúc đến.

Phật tử bao giờ cũng phải có tín tâm sâu mạnh nơi năng lực của giáo pháp Đại thừa, bao giờ cũng lấy sự giải nguy, cứu khổ làm phận sự, nên bốn phận của Phật tử phải giảng kinh luật Đại thừa trong những trường hợp có tai biến xảy đến cho người hay cho mình.

64. Trong nghi Giới Đàn: Giới sư dạy cho người cầu giới Bồ Tát thỉnh Thích Ca Mâu Ni Phật làm Hòa Thượng, thỉnh đức Văn Thù và đức Di Lặc làm A Xà Lê. Sám hối có ba cách:

a) Tác pháp sám hối: người có tội đối trước chư Tăng, hoặc hai mươi vị, bốn vị, ba vị, một vị mà phát lồ sám hối, tùy theo tội lớn nhỏ;

b) Thủ tướng sám hối: tức là sám hối cho được thấy hảo tướng;

c) Vô sanh sám hối: quán chơn lý thật tướng, chứng ngộ vô sanh thời tội diệt.

Vô sanh sám hối có thể diệt tất cả tội, dầu là tội thất nghịch; Thủ tướng sám có thể diệt tội thập trọng và tất cả tội khinh; Tác pháp sám hối chỉ trừ được tội khinh. Đối thú sám hối tức là Tác pháp sám hối.

Đệ nhất nghĩa đế là thể tánh của giới pháp, là chánh nhơn của tâm địa, là lý cảnh của chơn trí. Tập chủng tánh, trưởng dưỡng tánh, là do nghiên cứu tu tập không quán lần lần tăng trưởng, tức là Thập phát thu tâm.

Tánh chủng tánh, bất khả hoại tánh là do phân biệt giả tánh (giả quán) mà tục đế kiến lập nên không thể hoại, tức là Thập trưởng dưỡng tâm.

Đạo chủng tánh là trung đạo Thập kim cương tâm. Chánh pháp tánh là chứng nhập chánh vị

(chơn như) tức là Thập địa, Đẳng giác và Diệu giác.

Những quán hạnh đa, thiếu, xuất, nhập trong các pháp đó: nghĩa là Phát thu tâm thời từ giả nhập không quán; Trưởng dưỡng tâm thời xuất không quán nhập giả quán; Kim cương tâm thời xuất không giả nhập trung đạo quán; Thập địa thời nhập Thánh. Tập chủng tánh thời không quán thiếu (ít); Trưởng dưỡng tánh thời không quán đa (nhiều); Tánh chủng tánh thời giả quán thiếu; Bất khả hoại tánh thời giả quán đa; Đạo chủng tánh thời trung quán thiếu; Chánh pháp tánh thời trung quán đa. Lai tam quán (không giả trung) theo tuần tự mà tu thời là thiếu, còn tu tập cả trong nhất tâm thời là đa.

Mười chi thiền. Sơ thiền có 5 chi: 1) giác, 2) quán, 3) hỷ, 4) lạc, 5) nhứt tâm.

Nhị thiền có 4 chi: 1) Hỷ, 2) lạc, 3) nhất tâm, 4) nội tịnh.

Tam thiền có 5 chi: 1) lạc, 2) nhứt tâm, 3) xả, 4) niệm, 5) huệ.

Tứ thiền có 4 chi: 1) nhứt tâm, 2) xả, 3) niệm, 4) bất khổ bất lạc.

Nói tổng quát thời có mười chi thiện: 1) giác, 2) quán, 3) hỷ, 4) lạc, 5) nhút tâm, 6) nội tịnh, 7) xả, 8) niệm, 9) huệ, 10) bất khổ bất lạc.

Trong văn, không hiểu giới khinh, trọng, thị, phi, thời mù mờ nơi giới tướng, không thể quyết nghị xuất tội.

Không hiểu đệ nhất nghĩa đế, thời mù mờ nơi giới lý (thể tánh của tất cả giới), không thể phát khởi chơn thiết tín giải.

Không hiểu tập chủng tánh, v.v... thời mù mờ nơi định cộng giới, không thể tu chứng quả vị.

Không thông hiểu như thế mà lại làm tuồng là thông hiểu để được cúng dường nhiều, đệ tử đông, thành tội khi dối.

65. Trừ Quốc vương, vì Phật đem chánh pháp phó chúc cho Quốc vương hộ trì.

Nếu đem giới này giảng cho người chưa thọ thời có hai điều bất lợi:

a) Hạng căn khí tiểu thừa và ngoại đạo, người ác sẽ sanh niệm bất kính;

b) Về sau lúc thọ giới tâm trần trọng kém. Trong điều giới 39, bảo phải giảng thuyết kinh luật Đại thừa cho tất cả chúng sanh, bất luận lúc nào và chỗ nào (luật Đại thừa là Bồ Tát giới). Trong điều giới thứ 42 này lại không cho giảng thuyết giới Bồ Tát trước những người chưa thọ giới Bồ Tát, vậy có chỗ nào mâu thuẫn chăng?

Xét ra nói điều giới 39 ở trong phạm vi giải nạn cứu khổ nên bảo giảng thuyết với tất cả. Còn trong điều giới 42 này thời vì ngừa tội lỗi nên cấm giảng cho người chưa thọ giới. Cứ theo đây mà suy cứu thời Bồ Tát giới chỉ cấm người chưa thọ dự nghe trong thời bố tát mỗi nửa tháng, nên khi bố tát, trước khi tụng giới phải bảo người chưa thọ ra ngoài, còn những lúc khác thì không kể. Không đồng như tiểu thừa giới (tỳ kheo, tỳ kheo ni giới) thì cấm hẳn, vì người chưa thọ cụ túc giới mà dự biết danh nghĩa những giới điều của tỳ kheo hay của tỳ kheo ni, thời thành chương nạn, đời này không được thọ cụ túc giới. Ý trên đây là thể theo bộ Hiệp Chú.

66. Người thọ giới mà có tâm hộ trì thời từ người cho đến thiên thần đều kính trọng, còn mống tâm phá giới thời tất cả đều khinh khi. Đây là từ lúc mống tâm phá giới mà kết tội khinh, vì người đã thọ giới phải có bốn phạm hộ trì, mống tâm muốn phá là thiếu bốn phạm nên

thành lỗi. Nếu đã phá giới thời tùy giới mà luận tội.

67. Theo văn, cúng dường kinh luật có 5 điều: 1) thọ trì, 2) đọc, 3) tụng (thuộc lòng), 4) biên chép, 5) hương hoa châu báu vàng bạc để đựng, để trang nghiêm.

Lột da, chích máu, chẻ xương là cử trọng để lệ cho khinh. Như tiền thân của đức Bốn Sư đã thật hành để cầu Pháp.

68. Thuyết pháp cho loài súc sanh cũng có lợi ích, vì ảnh hưởng của tâm lực (tư tưởng), nên trong văn có câu: “Tâm nghĩ miệng nói (nên chú ý hai chữ “tâm nghĩ”), và hoặc giả, có loài nhận được lời, hay hiểu ý của người.

Lưu Thủy trưởng giả với mười nghìn con cá mắc cạn, tôn giả Xá Lợi Phất với con chó bị chặt chân, v.v... là những bằng cứ cho vấn đề này.

69. Bốn bộ đệ tử: 1) cư sĩ, 2) vợ cư sĩ, 3) đồng nam, 4) đồng nữ.

Không cho xuất gia thời là đoạn Tăng bảo; không cho tạo hình tượng, tháp thời là đoạn

Phật bảo; không cho tạo kinh luật thời là đoạn Pháp bảo.

70. Người xuất gia được giảng thuyết Bồ Tát giới cho Quốc vương và các quan đã thọ giới, nhưng không được ở trước quan chức trị phạt phi pháp. Nếu đệ tử có lỗi chỉ nên theo luật mà trị phạt, không nên gông, trói như ngục tù, làm thương tổn thể thống người xuất gia.

Lại lấy sự áp yêu con một của mẹ hiền và sự thờ kính cha mẹ của con thảo để tỷ dụ lòng của Phật tử hết sức kính mến giới luật.

71. Trì giới này đại lược có ba điều lợi ích:

1) Lìa khổ (đời đời không bị đọa ác đạo, bát nạn).

2) Được vui (thường sanh trong người trời hưởng phước).

3) Được gặp Phật gần Phật.

72. Ba nghìn học sĩ (Hán: tam thiên học sĩ): là những hàng đồng thọ trì Bồ Tát giới trong tam thiên đại thiên thế giới.

73. Tâm tạng chỉ cho ba mươi tâm (Thập phát thu tâm, Thập trưởng dưỡng tâm, Thập kim cương

tâm). Địa tạng chỉ cho Thập địa. Giới tạng chỉ cho 10 giới trọng và 48 giới khinh. Vô lượng hạnh nguyện tạng là lục độ vạn hạnh của Đại thừa. Như quả Phật tánh thường trụ tạng: Phật tánh tức là thật tướng, là như của Đại thừa mà cũng là quả của Đại thừa.

74. Tức là phạm phu.

75. Tức là tiểu thừa

76. Trong đoạn kệ văn này vạch rõ sự lợi ích lớn của người trì giữ giới khi chưa thành Phật được hưởng 5 điều:

a) Được tất cả chư Phật trong mười phương thương tưởng hộ niệm luôn.

b) Vì giữ giới nên không tội không lỗi, lúc lâm chung tâm không loạn động, chánh niệm hiện tiền, sẽ được báo thân tốt hơn nên lòng an vui thoi thới.

c) Thọ trì giới Bồ Tát là đi trên đường của Phật, là bạn đồng học của Bồ Tát, nên thọ sanh nơi nào cũng được gần chư Bồ Tát cả.

d) Giới là nền tảng của tất cả công đức, thọ trì giới pháp thời có thể thành tựu nhiều công đức

lớn, và lần được viên mãn Giới Ba la mật (giới độ).

e) Do trì giới nên xuất sanh định huệ, đạt tánh thể của giới, y tánh khởi tu nên phước được viên mãn, toàn tu tại tánh nên huệ được viên mãn. Phước và Huệ đều viên mãn là bậc Vô thượng Chánh giác. Trong văn nói “Đời này và đời sau đủ giới và phước tuệ” là từ vị quán hạnh nhãn đến đủ giới (đạt giới tánh) đủ phước huệ (phước trí viên mãn) chứng vị cứu cánh (Phật quả).

Đạt được thật tướng chơn tánh nên trong nhứt tâm đủ cả vạn hạnh. Toàn tánh khởi tu là vô học mà luôn học. Toàn tu tại tánh là luôn học mà vẫn vô học. Vì thế nên văn nói: “Nơi học nơi vô học, chớ mong tưởng phân biệt”. Vì phân biệt tức là sai với tánh thể thật tướng vậy.

Trì giới như minh châu, có ba nghĩa:

a) Giữ giới tròn vẹn không sai phạm như viên minh châu tròn trịa không tý vết.

b) Giữ giới thanh tịnh không ô nhiễm như viên minh châu trong suốt.

c) Giữ giới với tâm trí sáng suốt, nhờ sự trì phát huệ đạt tánh thể thành lý trì, như viên minh châu chói sáng.

Nhứt thế trí, nói đủ là “Nhứt thế trí trí” hay “Nhứt thế chủng trí”, là trí huệ vô thượng của Phật.



NAM MÔ HỘ PHÁP TẶNG BỒ TÁT